Dệt may&
THỜI TRANG Việt Nam
ĐẶC SAN CỦA TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM - VINATEX

VTGF

THÁNG 9/2022



CHUYỂN ĐỔI SỐ
NÂNG TẦM VỊ THẾ DỆT MAY

TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN







Thành lập từ năm 1966 với tổng diện tích 28.155m². Với hơn 2.300 công nhân lành nghề tại Tổng Công ty và hơn 10.000 công nhân tại các công ty liên doanh. Sản phẩm của Tổng Công ty đã được xuất khẩu sang thị trường Mỹ, EU, Nhật... với những dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại, Tổng Công ty đã sản xuất và xuất khẩu nhiều chủng loại, sản phẩm có chất lượng cao như jacket, sơ mi, quần, áo thun, váy, áo vest nữ và các sản phẩm truyền thống khác.

Công ty đã được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, OHSAS, ISO 14001:2004, SA 8000:2001.

Tổng Công ty May Hưng Yên - Công ty Cổ phần sẵn sàng hợp tác và liên doanh với tất cả các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Số 8 Bạch Đằng, Minh Khai, Thành phố Hưng Yên
(+84) 3213 862314 (+84) 3213 862500
hugaco.vn hugago@hugaco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI

KCN Phú Bài, P. Phú Bài, TX. Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam
+84-234-3863240/ 3863355/ 3863367 +84-234- 3863363
sales@phubaispinning.com www.phubaispinning.com









Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, được thành lập và chính thức đi vào hoạt động SXKD từ ngày 01 tháng 03 năm 2003. Công ty chuyên sản xuất Sợi các loại cung cấp cho thị trường nội địa, xuất khẩu và kinh doanh nguyên vật liệu, thiết bị ngành kéo Sợi.

Công ty có dây chuyền kéo sợi với 80.400 cọc sợi được đầu tư với máy móc thiết bị đồng bộ, công nghệ tiên tiến, hiện đại của các hãng chế tạo nổi tiếng như: Trutzschler và Volkmann-Đức, Rieter và SSM-Thụy Sỹ, Murata và Toyota-Nhật Bản... Đặc biệt, Công ty vừa đưa vào khánh thành Nhà máy Sợi 3, được thiết kế 2 tầng với quy mô 30.240 cọc sợi, được trang bị các thiết bị tiên tiến bậc nhất thế giới, với hệ thống pin năng lượng mặt trời trên mái, hướng tới phát triển năng lượng xanh. Công suất thiết kế khoảng 500 tấn/ tháng, mặt hàng mục tiêu là sợi 100% cotton chải kỹ và chải thô có chi số bình quân Ne 32 – 34.

- **Năng lực:** 80.400 cọcsợi.
- **Các sản phẩm chính:** Sợi TCCm & TCCd - CVCm & CVCd các loại; sợi TR...
- **Sản phẩm mới:** Sợi Cotton CD & CM.
- **Chi số:** Ne 20 ~ 45.
- **Thu nhập người lao động bình quân:** 9 triệu/người/tháng.

Dệt may & THỜI TRANG Việt Nam

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
LÊ TIẾN TRƯỜNG
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Vinatex

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN
TRẦN QUANG NGHỊ - Cố vấn cao cấp
Phó Chủ tịch HĐQT Vinatex
CAO HỮU HIẾU
Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Vinatex
ĐẶNG VŨ HÙNG
TV HĐQT Vinatex
PHẠM VĂN TÂN
UV BCH Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách Ban Tuyên giáo - Truyền thông

PHỤ TRÁCH BIÊN TẬP
VƯƠNG ĐỨC ANH
Chánh Văn phòng HĐQT

THƯ KÝ BIÊN TẬP
NGUYỄN KIỀU GIANG

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
VƯƠNG NGUYỄN

Thông tin liên hệ
Địa chỉ: 25 Bà Triệu - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024. 38257700
Email: bantgtt@vinatex.com.vn

In tại: *Công ty TNHH IN&TM Trường Xuân*
Giấy phép xuất bản: Số 59/GP - XBĐS do Cục Báo chí cấp

THƯ NGỎ

Bạn đọc thân mến!

9 tháng năm 2022 trôi qua với những thăng trầm của thị trường. Những biến động lớn của nền kinh tế vẫn đang tác động trực tiếp mỗi ngày đến doanh nghiệp. Bên cạnh những giải pháp mang tính vĩ mô của nhà nước thì các doanh nghiệp đều đang căng mình tìm giải pháp ứng phó linh hoạt, tranh thủ cơ hội bứt phá.

Chuyển đổi số nằm trong "ngân hàng" giải pháp của Vinatex với kỳ vọng tạo xung lực mới cho chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo. Những bước đi ban đầu ở lĩnh vực sản xuất kinh doanh đang dẫn lối cho các mô hình chuyển đổi số ở các lĩnh vực khác, như: quản trị, tài chính, nguồn nhân lực...

Mùa Thu "Rót mật ong trải nắng vàng" và "Mây như lụa mỏng, gió tơ mềm", trong ví von của nhà thơ Tế Hanh qua bài thơ "Thu" gấm vóc Lạc Hồng như rạng ngời thêm sắc vóc của đất trời. Và với mỗi thành viên của Vinatex lại một lần nữa vững vàng tâm thế thích ứng với biến động để đến đích trong sức mạnh của sự hội tụ.

Trân trọng cảm ơn!

BAN BIÊN TẬP



Sinh viên Trường Cao đẳng nghề Long Biên trong Lễ tốt nghiệp

Ảnh: **Xuân Quý**



Tháng 9 2022

MỤC LỤC

■ GÓC NHÌN

6 Vững vàng trước thử thách của thị trường
10 Đẩy nhanh giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn mới
14 Vinatex chuyển đổi số: Cơ hội đổi mới doanh nghiệp, năng suất làm việc và tăng doanh thu
18 Doanh nghiệp dệt may "bứt tốc" chuyển đổi số
22 Tăng tốc chuyển đổi số hoạt động quản trị - sản xuất kinh doanh ngành Sợi giai đoạn 2
26 Vai trò của điện toán đám mây trong chuyển đổi số
30 Ý kiến chuyên gia
32 Luật chuỗi cung ứng của Đức tác động đến doanh nghiệp thế nào?
38 Kinh tế toàn cầu đối mặt với lạm phát

■ DỆT MAY

34 Archorma và câu chuyện về ngành công nghiệp dệt nhuộm bền vững
42 Sản xuất và tiêu thụ hàng dệt may trong nền kinh tế tuần hoàn
46 "Không chất thải" trong thời trang và dệt may: Nền tảng của tương lai
50 LBC: Thu hẹp khoảng cách đào tạo nghề cho lao động dệt may
56 Niềm vui trong ánh mắt trẻ thơ
60 Đam mê & hành động

■ TIN TỨC - SỰ KIỆN

62 Bản tin Vinatex
64 Bản tin Công đoàn

■ THỜI TRANG VÀ CUỘC SỐNG

66 Truyền cảm hứng trong ngày tựu trường
70 Ý - Pháp - Monaco: Hành trình của những di sản
74 Căng thẳng và cách giải tỏa căng thẳng trong công việc
76 Chị hãy là của riêng Anh

VỮNG VÀNG

TRƯỚC THỬ THÁCH CỦA THỊ TRƯỜNG

Bài: **Ông LÊ TIẾN TRƯỜNG**
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Vinatex

Năm 2022, trong dự báo ban đầu sẽ là một năm bùng nổ về thị trường, sự phục hồi nhu cầu, cũng như tăng trưởng nguồn cung tương ứng đảm bảo tốc độ tăng trưởng khá cho ngành Dệt May Việt Nam, mục tiêu tăng trưởng 2 con số là khả thi. Kịch bản này gần như đã diễn ra chính xác trong 6 tháng đầu năm, tuy nhiên sau đó thị trường đã nhanh chóng "bẻ lái" với những chiều hướng bất lợi cho doanh nghiệp.



Ông LÊ TIẾN TRƯỜNG
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Vinatex

DOANH NGHIỆP "CÂN NÃO" ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Quý 1, dệt may đạt mức tăng trưởng lên tới gần 30%, trong đó có cả yếu tố khách quan là trên nền số liệu thấp của 2021, nhưng có cả yếu tố tăng trưởng đột biến của các thị trường nhập khẩu, nhất là Mỹ tăng nhập khẩu tới trên 30%. Quý 2 tốc độ đã chậm lại nhưng tích luỹ cả 2 quý vẫn đạt mức tăng trưởng lên tới gần 18%, mức tăng cao nhất trong 7 năm trở lại đây. Hiệu quả kinh doanh khá tốt, nhất là quý 1, riêng Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã có tăng trưởng doanh thu 6 tháng tới 35% gấp đôi mức tăng của ngành và hiệu quả tăng 60%, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận cả năm 2022. Tuy nhiên, ngay từ tháng 2, những tín hiệu xấu đã xuất hiện, từ hội thảo ngày 18/2/2022, trong kịch bản dự báo về việc có thể có xung đột Nga - Ucraina, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã tiên liệu thị trường sẽ diễn biến tiêu cực, tiếp tục gián đoạn chuỗi cung ứng và logistic… Tất nhiên khi xung đột xảy ra, chúng ta không dự báo được nó kéo dài đến trên 6 tháng như hiện nay mà chưa có hồi kết. Ngay trong kịch bản xấu chúng ta cũng chỉ đề cập khả năng kéo dài 3 tháng.

Đồng thời với chiến sự Nga - Ucraina là việc Trung Quốc duy trì chính sách zero covid, liên tục vẫn có các thành phố đóng cửa, trong đó có nhiều trung tâm về dệt may như Thượng Hải, Chiết Giang, Thành Đô… Đường bay tới Trung Quốc vẫn chưa mở cửa trở lại, giao lưu giữa các doanh nhân, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Các chính sách trừng phạt thương mại giữa các cường quốc tiếp tục gia tăng, với dệt may liên quan trực tiếp là các chính sách với nguồn gốc xuất xứ sản phẩm từ bông Tân Cương và dự luật chuỗi cung ứng của Đức.



Ảnh minh họa

6 tháng đầu năm 2022, dệt may Việt Nam đạt mức tăng trưởng lên tới **gần 18%**

Vinatex đạt **35%** gấp đôi mức tăng của ngành và hiệu quả **tăng 60%**

Sau 3 tháng tình hình đã hoàn toàn thay đổi 180 độ, các quốc gia tiêu thụ hàng hoá dệt may đều đứng trước đợt lạm phát chưa từng có trong lịch sử. Nguyên nhân chính là giá năng lượng và lương thực tăng cao đã ngay lập tức làm tiêu dùng cá nhân trong lĩnh vực thời trang bị thắt chặt, nó chỉ còn nằm trong nhóm ưu tiên thứ 5 của người tiêu dùng tại các nước phát triển (sau năng lượng, thực phẩm, y tế - dược, và giáo dục). Cùng với đó là hiện tượng quá mua (nhập khẩu quá nhiều) của các chuỗi bán lẻ trên cơ sở dự báo tươi sáng của cuối 2021 trong quí 1 khi gặp tình thế thắt chặt chi tiêu đột ngột của người tiêu dùng đã làm lượng tồn kho lên mức đỉnh của lịch sử, nhiều hãng bán lẻ lớn như Wallmart, Target… tăng tồn kho tới gần 50% so với bình thường.

Trong bão lạm phát ở Mỹ và châu Âu, hàng hoá dệt may còn chịu thiệt hại kép, do tồn kho cao, nhu cầu thấp, dẫn tới tính đến cuối tháng 6 dù lạm phát chung 12 tháng ở Mỹ lên trên 9% thì hàng hoá dệt may lại bị giảm giá từ 6-9% để giải phóng tồn kho nhưng hiệu quả cũng không rõ rệt.

Tình thế bắt buộc toàn chuỗi cung ứng phải dừng đặt hàng, số lượng đơn hàng hoãn, huỷ diễn ra ở tất



Điểm sáng duy nhất là các đơn vị có hiệu quả khá tốt trong 6 tháng đầu năm nên còn dư địa tài chính để chịu đựng qua thời điểm khó khăn này của toàn hệ thống sản xuất từ sợi đến may.

Công nhân Nhà máy May Nghi Lộc - Hanosimex

cả các đơn vị. Nhiều đơn vị có đơn hàng đến tháng 9 ngay từ tháng 1 thì nay lại trở nên thiếu đơn hàng ở chính quý 3. Mặt hàng 2 năm bùng phát dịch Covid - 19 có tăng trưởng đột biến là dệt kim do người dân làm việc từ xa lại là mặt hàng khó khăn nhất của năm 2022, do các thị trường đều đã đi làm trở lại, nhu cầu quần áo dệt thoi trở nên cao hơn.

Ở chiều đầu vào cho doanh nghiệp sợi dệt, các chi phí đều đi theo xu thế tăng, trong đó có bông là sản phẩm nông nghiệp có chiều hướng bám theo giá lương thực. Tuy thị trường giao dịch đình trệ nhưng giá bông duy trì ở mức cao liên tục từ 110-115 cent/pound, trong khi mức trung bình của 10 năm trước chỉ khoảng 85-90 cent/pound. Giá giao dịch sản phẩm ngành sợi, vải trên thực tế chỉ ở mức nguyên liệu bông khoảng 80 cent/pound. Thị trường Trung Quốc - thị trường lớn nhất của ngành sợi Việt Nam gần như đóng băng từ tháng 5 trở lại đây. Áp lực lên các DN sợi rất lớn, mua bông để sản xuất hay không vì phải 5 tháng bông mới về so với 3 tháng trước đây, nhưng sản xuất ra liệu bao giờ bán được trong khi tồn kho đã lên tới 1,5-2 tháng sản xuất, nếu bán thì thua lỗ quá lớn, nhiều trường hợp chỉ đủ mua lại bông mất chi phí chế biến hoàn toàn. Đồng tiền Việt Nam mạnh cũng có ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng xuất khẩu so với các nước như Bangladesh, Trung Quốc.

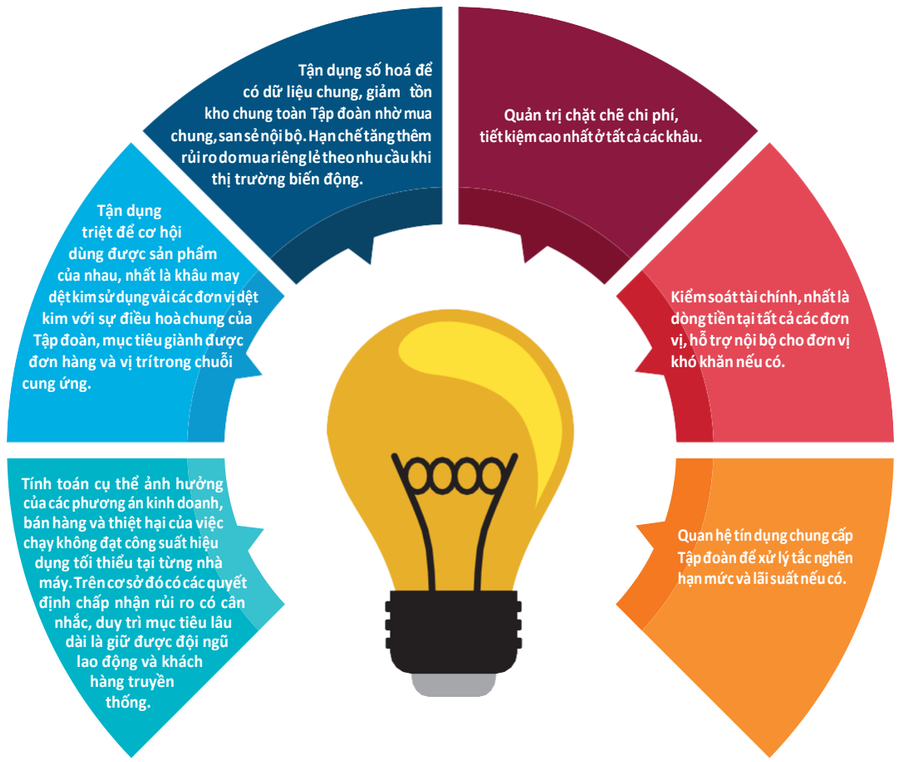
Với các DN may, giá gia công may giảm tới trên 25%, một phần do đồng tiền Việt Nam khá mạnh so với các quốc gia cạnh tranh, ngay cả so với RMB của Trung Quốc 8 tháng đã phá giá 9%, thì VND chỉ thay đổi dưới 3%, lãi suất vay đã điều chỉnh lên làm tăng chi phí. Khách hàng kéo dài thời gian thanh toán làm tăng nhu cầu vốn lưu động trong khi xu thế chung của thị trường tiền tệ trong nước là rất khó tăng thêm hạn mức. Ngành may cũng đứng trước thách thức cân não: nhận hàng giá thấp không hiệu quả, hay để công nhân thiếu việc, giảm số ngày làm, giảm thu nhập mà có thể dẫn tới hệ luỵ dài hạn là thiếu lao động.

Điểm sáng duy nhất là các đơn vị có hiệu quả khá tốt trong 6 tháng đầu năm nên còn dư địa tài chính để chịu đựng qua thời điểm khó khăn này của toàn hệ thống sản xuất từ sợi đến may. Theo tính toán, hết quý 3 các đơn vị của Tập đoàn vẫn duy trì được tăng trưởng tuy tốc độ của 3 quý đã giảm đáng kể so với tổng tăng trưởng của 2 quý đầu năm, xét riêng quý 3 hầu như không tăng so với cùng kỳ. Việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2022 là vẫn khả thi cao, nhưng mục tiêu của chúng ta không phải là hoàn thành kế hoạch.

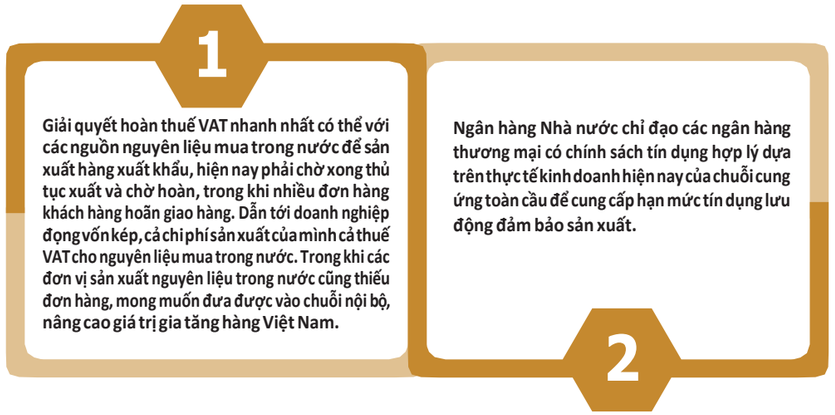
Dự báo tình hình quý 4 cũng chưa khả quan hơn, nhất là mặt hàng dệt kim. Ngành sợi có thể thị trường ấm lên nhưng với mức giá không đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp đang có tồn kho nguyên liệu giá cao, hoặc thành phẩm được làm từ nguyên liệu giá cao trước đây. Tại các hội thảo, thị trường hàng tháng, Tập đoàn cũng đã luôn cập nhật các dự báo cho doanh nghiệp, nhưng sự biến động của thị trường vẫn cao hơn năng lực dự báo của chúng ta, tốc độ "bẻ lái" của thị trường nhanh hơn bao giờ hết.

PHÁT HUY NĂNG LỰC VỮNG VÀNG TRONG THỬ THÁCH

Trước bối cảnh đó, lãnh đạo Tập đoàn cùng các doanh nghiệp tiếp tục cùng nhau tập trung mọi nỗ lực trong quản trị quý 4 với các giải pháp trọng tâm:



Đồng thời, Tập đoàn cũng kiến nghị với Chính phủ, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế) và Ngân hàng Nhà nước :



Bối cảnh kinh doanh sau đại dịch đã có nhiều thay đổi bất thường, các yếu tố địa chính trị, địa kinh tế ảnh hưởng rõ nét và nhanh chóng đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Một thông lệ mới của thị trường đang dần hình thành bắt buộc chúng ta phải áp dụng một hệ thống quản trị thông minh hơn trên cơ sở dữ liệu số real time, quản trị nhanh nhất các biến động và đưa ra được ứng phó linh hoạt. Mô hình Tập đoàn với các liên kết và hỗ trợ cả theo trục dọc và ngang sẽ là nền tảng quan trọng trong đổi mới quản trị, ứng phó hiệu quả hơn với thông lệ mới so với các doanh nghiệp riêng lẻ.

Với kinh nghiệm và bài học từ 2 năm sản xuất kinh doanh trong dịch bệnh, chắc chắn đội ngũ nhà quản lý và tập thể người lao động của Tập đoàn sẽ tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2022 với niềm tin ở NĂNG LỰC VỮNG VÀNG TRONG THỬ THÁCH đã được kiểm chứng và vẫn liên tục luyện rèn. ❑



ĐẨY NHANH GIẢI PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP trong giai đoạn mới

Bài: **Tiến sĩ HÀ HUY TUẤN**
Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia

Cùng với xu thế chung của các nước trên thế giới trong bối cảnh Covid-19, Việt Nam đã tiến hành kịp thời, liên tục và thường xuyên các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh kể từ khi bắt đầu có dịch vào năm 2020 cho đến nay. Có thể nói, sau gần 3 năm triển khai thực hiện, các giải pháp này đã đạt được những thành công nhất định mặc dù đất nước phải trải qua liên tiếp 4 đợt dịch với mức độ quy mô,địa bàn và lây lan có xu hướng phức tạp hơn.

NHỮNG CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC

Nếu như ngay từ năm 2020, các giải pháp tài chính – tiền tệ hỗ trợ doanh nghiệp chủ yếu tập trung vào việc gia hạn các nghĩa vụ tài chính như: gia hạn thuế Giá trị gia tăng (GTGT), thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN) và tiền thuê đất kết hợp với một số chính sách miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN), một số khoản phí và lệ phí thuộc lĩnh vực hàng không và ngân hàng, cơ cấu và ổn định các nhóm nợ... với giá trị lên tới khoảng 130.000 tỷ đồng thì sang năm 2021, với việc dịch bệnh bước sang giai đoạn 3 và 4, Việt Nam đã tiếp tục duy trì hầu hết các chính sách hỗ trợ của năm 2020 đồng thời tăng thêm các khoản miễn, giảm thuế khác như thuế bảo vệ môi trường, phí và lệ phí và thuế nhập khẩu,... với giá trị lên tới khoảng 140.000 tỷ đồng.

Sang năm 2022, bên cạnh việc duy trì về cơ bản các chính sách đã có từ năm 2020 và 2021, các chính sách tài chính – tiền tệ hỗ trợ doanh nghiệp đã có những bước đột phá hơn khi thực hiện miễn, giảm thuế GTGT 2% (từ 10% xuống còn 8%), hỗ trợ ưu đãi lãi suất tín dụng các ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội và chi một khoản tiền tương đối nhiều mua vaccine phòng, chống dịch bệnh Covid-19 với tổng giá trị khoảng 160.000 tỷ đồng. Ngoài các khoản hỗ trợ trực tiếp này, trong 3 năm vừa qua, các khoản hỗ trợ gián tiếp như duy trì và đẩy mạnh đầu tư công, giảm thủ tục hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số, giảm và giãn đóng BHXH... cũng được thực hiện khá tích cực và đồng bộ.

Xét về phương diện tổng quát, các nhóm giải pháp tài chính – tiền tệ hỗ trợ chung, trong đó có hỗ trợ doanh nghiệp, trong thời gian qua đã có những chuyển biến theo chiều hướng ngày càng tích cực hơn. Cụ thể:

Xét về mặt số lượng, quy mô và giá trị hỗ trợ trực tiếp ngày càng tăng dần qua các năm (2020 là 130.000 tỷ đồng, 2021 là 140.000 tỷ đồng và 2022 là 160.000 tỷ đồng)

Hình thức hỗ trợ ngày càng đa dạng hơn. Nếu như thời gian đầu chủ yếu là các giải pháp gia hạn thời gian đóng góp nghĩa vụ tài chính và miễn, giảm một số khoản phí, lệ phí, thì càng gần về sau đã tăng thêm các khoản miễn, giảm thuế, phí và lệ phí, các khoản ưu đãi lãi suất cho vay và ưu đãi tín dụng đồng thời với các khoản hỗ trợ cho thuê nhà ở cho một số đối tượng.

Nội dung hỗ trợ ngày càng thực chất hơn với việc chuyển từ gia hạn đóng góp nghĩa vụ tài chính sang miễn, giảm thực sự các khoản thuế, đặc biệt là các khoản thuế gián thu (như thuế GTGT) và các khoản phí, lệ phí, là những khoản mà doanh nghiệp nào cũng thực sự được hưởng mà



Tiến sĩ HÀ HUY TUẤN
Nguyên Phó Chủ nhiệm
Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia

không phải quan tâm đến kết quả sản xuất – kinh doanh cuối cùng. Đây là sự ưu đãi lớn so với trước, khi mà doanh nghiệp chỉ được giãn thời gian đóng góp (tức là vẫn phải đóng) hoặc chỉ những doanh nghiệp có lãi mới được hưởng (tức là chỉ giảm thuế TNDN).

Đối tượng được hưởng ưu đãi ngày càng rộng và có trọng điểm hơn. Các khoản ưu đãi trong thời gian đầu chủ yếu tập trung vào đối tượng là các doanh nghiệp hàng không và du lịch thì trong thời gian sau đã bao gồm cả người lao động, doanh nghiệp vừa và nhỏ và doanh nghiệp gặp khó khăn tạm thời.

Theo đánh giá chung, về cơ bản, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp này có những ưu điểm là: (i) Được ban hành khá phù hợp và kịp thời với diễn biến của dịch bệnh và thực tiễn trên thế giới, (ii) Phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, (iii) Có một số lượng nhất định các doanh nghiệp đã tiếp cận và thụ hưởng lợi ích của các gói hỗ trợ, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ bắt đầu có từ năm 2022...

Mặc dù vậy, theo một số đánh giá thì các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vẫn còn có những hạn chế nhất định như: (i) Công việc triển khai cụ thể các chính sách hỗ trợ còn chậm, (ii) Thông tin cần thiết về các gói hỗ trợ chưa được tiếp cận đầy đủ, (iii) Một số doanh nghiệp chưa tiếp cận được các gói hỗ trợ do thủ tục hành chính và điều kiện còn phức tạp, (iv) Một số doanh nghiệp cho rằng các gói hỗ trợ chưa thực sự đúng đối tượng và chưa phù hợp về phương pháp đối với những doanh nghiệp thực sự cần có sự hỗ trợ nào đó và (v) Mức độ hữu ích của các gói hỗ trợ còn hạn chế nhất định do quy mô chưa đủ lớn.

Với những kết quả nêu trên, nền kinh tế Việt Nam với động lực chính là sự đóng góp của các doanh



Công nhân Nhà máy Dệt - Công ty Dệt Hà Đông Hanosimex



Công nhân Nhà máy Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình, Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ

nghiệp đã được dự báo là tiếp tục ổn định và phát triển tích cực với mức độ cao hơn so với hầu hết các nước trên thế giới, mặc dù các doanh nghiệp vẫn đang còn gặp nhiều khó khăn và thách thức.

NỖ LỰC TỪ HAI PHÍA: NHÀ NƯỚC VÀ DOANH NGHIỆP

Trong giai đoạn tới, mặc dù có thể đánh giá là những thời điểm khó khăn nhất do tác động của dịch bệnh Covid-19 đã qua, kinh tế Việt Nam tiếp tục có những chuyển biến thuận lợi và các chính sách hỗ trợ vẫn đang phát huy hiệu quả nhất định, doanh nghiệp Việt Nam còn gặp những thách thức và tác động tiêu cực. Đó là, kinh tế thế giới tiếp tục có những bất ổn khó lường với (i) Dịch bệnh Covid-19 vẫn đang chuyển biến phức tạp, (ii) Các biện pháp phòng, chống của một số nước có thể làm hạn chế thị trường xuất, nhập khẩu và đứt gãy nguồn cung ứng, (iii) Cuộc chiến Nga-Ucraina tiếp diễn chưa rõ hồi kết có thể tiếp tục làm giá dầu biến động với một số hệ quả và (iv) Các biện pháp nhằm chống lạm phát, thay đổi quy mô và phương thức hỗ trợ nền kinh tế của một số nền kinh tế.

Như vậy, để hỗ trợ được doanh nghiệp trong giai đoạn tới, trong khi vẫn tận dụng được những kết quả phòng, chống dịch bệnh và lợi ích của các chính sách hỗ trợ, cần có sự nỗ lực và kết hợp của cả 2 phía là cơ quan nhà nước và bản thân từng doanh nghiệp.

Cụ thể, đối với các doanh nghiệp có thể chủ động áp dụng một số biện pháp sau:

1. Tích cực tiếp cận và khai thác thông tin về các chính sách hỗ trợ đã có đồng thời chủ động nêu các vướng mắc, khó khăn và đề xuất các giải pháp triển khai cụ thể đối với các cơ quan có liên quan.

2. Nâng cao năng lực phân tích và dự báo tình hình, đặc biệt là đối với những lĩnh vực có tác động trực tiếp với doanh nghiệp của mình.

3. Tận dụng cơ hội và các chính sách hỗ trợ hiện hành để tích cực áp dụng việc chuyển đổi số và công nghệ xanh trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

4. Tranh thủ khả năng để chuyển đổi mô hình và chiến lược sản xuất – kinh doanh cho phù hợp với bối cảnh mới.

5. Thực hiện việc đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực có kỹ năng đáp ứng yêu cầu thay đổi ngày càng nhanh và linh hoạt hơn.

6. Cần chủ động liên kết và phối hợp giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ để tận dụng tốt hơn các lợi thế của nhau và phát huy thế mạnh của sự cộng hưởng trong cạnh tranh.

7. Tích cực khai thác các thị trường, phân khúc thị trường mới và đa dạng hóa thị trường hiện có nhằm đảm bảo tính ổn định lâu dài và dự phòng các biến động trong tương lai.

Còn đối với các cơ quan quản lý nhà nước cũng cần có những giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ một cách chủ động và tích cực hơn, như:

1. Nâng cao năng lực dự báo và phân tích tình hình trong và ngoài nước một cách thiết thực đối với nền kinh tế cũng như từng ngành riêng biệt.

2. Tăng cường tiếp cận và phổ biến thông tin với việc ứng dụng chuyển đổi số về tình hình trong và ngoài nước và các chính sách hỗ trợ, đặc biệt là các chính sách mới, đối với từng loại hình doanh nghiệp phù hợp.

3. Tích cực và khẩn trương nghiên cứu, cụ thể hóa và đơn giản hóa thủ tục đối với các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, trong đó cần lấy việc ứng dụng chuyển đổi số làm trọng tâm, để nhanh chóng đưa chính sách vào cuộc sống thực tiễn.

4. Các chính sách hỗ trợ cần được thiết kế có trọng tâm và trọng điểm hơn, vừa đảm bảo nhu cầu trước mắt đồng thời với cân bằng lợi ích lâu dài (như đối với các doanh nghiệp vẫn đang trong giai đoạn khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid - 19 trong khi vẫn tạo những dư địa cho các doanh nghiệp đang phát triển tốt làm nòng cốt và trụ cột cho nền kinh tế, chuyển đổi số, kinh tế xanh...).

5. Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát, cả về tính tuân thủ cũng như rủi ro, đối với tình hình hoạt động của các doanh nghiệp để kịp thời cảnh báo và chấn chỉnh.

Trong thời gian qua, những nỗ lực cải cách trong chính sách tài khóa đang cho thấy khả năng hỗ trợ mang tính lâu dài và lớn hơn cho doanh nghiệp đồng thời ngân sách nhà nước mang tính bền vững lâu dài hơn. Cụ thể như, việc hoàn thiện chính sách và công tác quản lý thuế trong thời gian qua việc miễn, giảm thuế nhiều đã hỗ trợ tương đối tốt cho doanh nghiệp trong khi số thu ngân sách vẫn duy trì ổn định và có tăng trưởng có thể làm tiền đề cho việc duy trì miễn, giảm thuế nhiều và dài hơn. Bên cạnh đó, mặc dù việc giải ngân vốn đầu tư công hàng năm chưa đảm bảo kế hoạch, nhưng tăng trưởng của nền kinh tế vẫn được duy trì cho thấy khả năng ngân sách nhà nước có thể cơ cấu lại cũng như thay đổi phương thức chi ngân sách cho hiệu quả và bền vững hơn, như giảm bội chi, giảm nợ và tăng thêm các khoản chi cho dự phòng, chuyển đổi số, đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực...

Tương tự như vậy, chính sách tiền tệ cho thấy sự thận trọng và đảm bảo ổn định vĩ mô đồng thời cũng đã hỗ trợ cho doanh nghiệp ở mức độ nhất định. Phải chăng đã đến lúc cần áp dụng một chính sách tiền tệ theo cơ chế thị trường và phù hợp với thông lệ phổ biến trên thế giới ở mức độ cao, tiên tiến và hiện đại hơn.

Cần định kỳ tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình. ❑



Ảnh minh họa

GÓC NHÌN

Vinatex chuyển đổi số: Cơ hội đổi mới doanh nghiệp, năng suất làm việc và tăng doanh thu

NGUYỄN - NGUYỄN
(Thực hiện)





Ông PHẠM VĂN TÂN
Phó Tổng Giám đốc thường trực Vinatex

Chuyển đổi số, kinh tế số đang là xu thế của toàn cầu, là quá trình không thể đảo ngược. Với sự xuất hiện của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và cú huých từ đại dịch Covid-19, thế giới đang ở điểm đột phá trong quá trình chuyển đổi số, tạo xung lực mới cho tăng trưởng nền kinh tế. Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) đã và đang tiếp cận nguồn xung lực mới đó thế nào là nội dung chính cuộc trao đổi của ông Phạm Văn Tân - Phó Tổng Giám đốc Thường trực Vinatex với Đặc san Dệt May & Thời trang Việt Nam.

GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỘNG

**Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định chuyển đổi số quốc gia là một nhiệm vụ rất quan trọng, gắn với 3 trụ cột chính là Chính phủ số, nền kinh tế và xã hội số. Ông nhận định thế nào về tầm quan trọng của chiến lược chuyển đổi số với doanh nghiệp và xu thế này tác động trực tiếp đến doanh nghiệp ở những khía cạnh nào?*

Trong bối cảnh hiện nay với rất nhiều biến động, đồng thời có những cách thức sản xuất mới, liên tục thay đổi, đòi hỏi các doanh nghiệp phải luôn thích ứng và chủ động. Khi chuyển những nội dung cần theo dõi, tính toán phức tạp từ người sang công nghệ thực hiện sẽ giúp doanh nghiệp có quyết định nhanh, kịp thời. Cũng như vậy, khả năng thu thập thông tin, qui hoạch thông tin, phân tích thông tin và ra quyết định cần tốc độ mới đáp ứng được với biến động liên tục. Nhiều cách làm truyền thống với tốc độ chậm sẽ làm mất đi cơ hội cho doanh nghiệp. Chính vì vậy, chúng ta cần có một giải pháp mới để luôn tốc độ, linh hoạt, ứng xử với các bên và chuyển đổi số là con đường tốt nhất hiện nay.

Lãnh đạo Vinatex xác định, chuyển đổi số không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ thay thế giấy tờ, giảm chi phí nhân lực, tiết kiệm thời gian mà còn là hoạt động đầu tư tốn kém về tài lực và trí lực. Chuyển đổi số chỉ thực sự hiệu quả khi có lợi thế về quy mô hoạt động. Việc đầu tư nâng cao năng lực hệ thống các ngành sản xuất cốt lõi của Tập đoàn đều phải gắn với hoạt động chuyển đổi số để có một khung quản trị đồng nhất, hệ điều hành đồng nhất, quản trị khi quy mô tăng lên nhiều lần dù vị trí địa lý các công ty trong hệ thống có thể ở xa nhau. Khi thực hiện chuyển đổi số, Vinatex lựa chọn lĩnh vực quan trọng và ưu tiên để triển khai trước. Cụ thể trong giai đoạn hiện nay là các hoạt động trực tiếp tạo ra doanh thu và lợi nhuận sẽ được thực hiện trước.

**Là một trong những Tập đoàn kinh tế lớn của đất nước, Vinatex có những hành động cụ thể gì để triển khai chuyển đổi số? Vinatex nhận diện đâu là những cơ hội cũng như thách thức khi thực hiện quá trình chuyển đổi số?*

Chuyển đổi và số hóa là việc Vinatex nhận thức và thực hiện ngay từ đầu năm 2021. Đảng ủy Vinatex đã tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ bàn về Chuyên đề "Chuyển đổi số của Tập đoàn Dệt May Việt Nam giai đoạn 2021-2025". Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số do đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT làm Trưởng ban. Sau đó, Tổng Giám đốc Tập đoàn ban hành Quyết định thành lập Ban Quản lý Dự án Chuyển đổi số của Tập đoàn xây dựng và triển khai thực hiện Đề án. Tập đoàn cũng xây dựng quy hoạch tổng thể mô hình quản trị vận hành sau khi số hóa từ công ty mẹ đến các công ty thành viên.

Với sự quyết tâm triển khai của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Tập đoàn, Ban Quản lý Dự án xây dựng và áp dụng thành công bước đầu Phần mềm Quản trị sản xuất Sợi tại Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội, Tổng Công ty CP Dệt May Nam Định, Nhà máy Sợi Vinatex Nam Định, Công ty TNHH MTV Dệt 8-3, Công ty CP Vinatex Phú Hưng, Công ty CP Dệt May Huế,... Hiện tại, Tập đoàn đang xây dựng chuyển đổi số ở các lĩnh vực tài chính, kế toán, nhân lực, quản trị văn phòng...

Khi triển khai chuyển đổi số, các doanh nghiệp trong hệ thống xác định rõ, đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn. Cơ hội đổi mới doanh nghiệp, năng suất làm việc và tăng doanh thu. Cùng với đó là việc áp dụng quản trị và phân tích dữ liệu để đưa ra những dự báo, quyết định nhanh trong SXKD.

Bên cạnh các cơ hội do chuyển đổi số đem lại, Vinatex cũng đối diện với thách thức không nhỏ trong quá trình thực hiện. Thách thức đầu tiên là khi bắt tay Xây dựng giải pháp, làm sao lựa chọn được đội ngũ giữ vị trí PO (Product Owner- người dẫn đầu, hướng dẫn quy trình của sản phẩm và quản lý nhóm dẫn tới thành công). Tiếp đến là thách thức trong ứng dụng, đó là phải thay đổi thói quen của những bộ phận đã từng "đứng trên đỉnh cao công việc" và vai trò của một số bộ phận quan trọng thành ít quan trọng do đã có công nghệ thay thế.

Chúng tôi đã nhìn rõ cơ hội và thách thức khi bắt tay thực hiện chuyển đổi số ở ngành Sợi. Ban đầu ứng dụng thường xuyên gặp trục trặc từ những quy trình rời rạc, chưa liên kết lại với nhau. Hiệu quả cũng chưa nhìn thấy ngay được, nhưng doanh nghiệp và Tập đoàn vẫn quyết tâm làm. Chúng tôi tìm giải pháp tạo động lực để người lao động hiểu được giá trị cấp thiết và lâu dài của phần mềm, từ đó cùng khắc phục khó khăn để phát huy sáng tạo, từng bước ứng dụng phần mềm. Chính vì vậy, khi triển khai phần mềm chuyển đổi ngành Sợi thì những người đứng đầu doanh nghiệp phải quyết tâm cao, luôn "thổi ngọn lửa sáng tạo" cho những thành viên thực hiện công tác chuyển đổi số. Đồng thời, người lãnh đạo cũng sẵn



Công nhân làm việc tại Nhà máy Sợi 2, Công ty CP Sợi Phú Bài

sàng chấp nhận nếu trong quá trình thử nghiệm có lỗi, chưa thành công.

HỢP LỰC ĐỂ CHUYỂN ĐỔI SỐ

**Vinatex đã có những chuẩn bị về nguồn lực thế nào để đáp ứng nhu cầu cho việc thực hiện chuyển đổi số, thưa ông?*

Chúng tôi xác định công nghệ trong chuyển đổi số chỉ là giai đoạn sau, quan trọng là việc chuẩn hóa quy trình, chuẩn bị về con người trước khi quyết định sẽ áp dụng một công nghệ nào đó. Để làm được việc này, điều quan trọng nhất là phải xây dựng một môi trường và giải pháp làm việc mới linh hoạt để mọi người cùng tiếp cận và có điều kiện cùng tham gia vào việc chuyển đổi số. Vinatex đã tạo ra môi trường làm việc giúp tất cả những người có năng lực, khả năng, điều kiện để cống hiến đều có thể tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Từ đó sẽ tìm kiếm và trọng dụng những người có năng lực về quản trị và tư duy tiến bộ.

Đồng thời, Vinatex tìm kiếm nhà cung cấp giải pháp thực hiện phù hợp. Yếu tố phù hợp rất quan trọng, bởi công nghệ có hiện đại nhưng con người không làm chủ được và không phù hợp với doanh nghiệp sẽ không đem lại hiệu quả trong quản lý và sản xuất. Đối với đơn vị tư vấn, Vinatex cũng cần lựa chọn nhà cung cấp có tầm nhìn tiệm cận với thế giới hoặc chí ít cũng có tầm nhìn dài hạn.

**Theo ông, đâu là những yếu tố làm nên thành công bước đầu trong việc chuyển đổi số của Vinatex ở lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà điển hình là phần mềm quản trị sản xuất Sợi?*

Để có được những thành công đó, theo tôi là nhờ những yếu tố sau:

1. *Thứ nhất,* phải nhắc đến ý chí và sự quyết tâm của lãnh đạo Tập đoàn và các doanh nghiệp thành viên.
2. *Thứ hai,* chính là việc chấp nhận thất bại và đồng ý để mọi người có thể đưa ra quan điểm của mình.
3. *Thứ ba,* là khi tham gia vào việc chuyển đổi số mọi người đều phải cam kết dù khó khăn, trở ngại, khắc nghiệt đến đâu cũng không được bỏ cuộc.
4. *Thứ tư,* là sự cởi mở của mọi người khi đứng ở vị trí đưa ra quan điểm trong đó không có đúng, sai mà cần tìm sự phù hợp, tôn trọng và được ghi nhận.
5. *Thứ năm,* đó chính là những người tham gia luôn được khích lệ, truyền động lực để họ có thể đồng hành theo cả quá trình chuyển đổi số của Tập đoàn.



Công nhân điều khiển máy cắt tự động, Nhà máy May Nam Đàn, Hanosimex

**Xin ông cho biết kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của Tập đoàn trong giai đoạn tiếp theo?*

Vinatex xác định chuyển đổi số là cả một hành trình chứ không phải là một điểm đến. Vì vậy, trong quá trình thực hiện sẽ có sự thay đổi liên tục và chấp nhận việc sai - sửa. Trong đó, Vinatex tiếp tục tập trung vào những lĩnh vực quan trọng và ưu tiên để thực hiện chuyển đổi số sau đó lan tỏa nhanh để các đơn vị thành viên cùng sử dụng. Công ty mẹ Tập đoàn sẽ nghiên cứu và chuyển đổi số các giải pháp quản trị và người được hưởng sẽ là tất cả các đơn vị thành viên. Những lĩnh vực sản xuất nào chiếm tỷ trọng trực tiếp, trọng yếu như lĩnh vực quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực hệ thống điều hành dùng chung sẽ được ưu tiên. Trong quá trình thực hiện, Vinatex cũng huy động năng lực của cả bên trong và bên ngoài Tập đoàn cùng tham gia.

**Quản trị chiến lược với doanh nghiệp hiện nay có 2 vấn đề cốt lõi nhất là công nghệ và văn hóa, nhưng gốc nhất là văn hóa. Trong quá trình chuyển đổi số, Vinatex sẽ hài hòa 2 yếu tố này theo những trụ cột nào, thưa ông?*

Muốn chuyển đổi số thành công trước hết phải xây dựng được văn hóa doanh nghiệp phù hợp, bởi văn hóa tác động trực tiếp tới yếu tố con người trong doanh nghiệp. Chuyển đổi số cần phải gắn liền với việc chuyển đổi nhận thức. Khi tư tưởng, nhận thức con người không chuyển đổi thì việc đầu tư nền tảng, cơ sở kỹ thuật số hiện đại cũng không đem lại tác dụng và như vậy không thể gọi là chuyển đổi số.

Vinatex đã tuyên truyền, định hướng cho cán bộ, công nhân viên, người lao động hiểu được lợi ích của chuyển đổi số sẽ giúp chính bản thân họ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Hiểu được lợi ích của ứng dụng công nghệ, mỗi người trong Vinatex đang tự hoàn thiện, nâng cao trình độ và giúp doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hiệu quả, xây dựng giá trị cốt lõi của đơn vị mình. Mọi người phải sẵn sàng cho việc hòa nhập với phương pháp làm việc mới, coi đây là một tất yếu trong xu thế số hóa ngày nay. Nếu không thực hiện, bản thân họ sẽ bị tụt hậu và bị bỏ lại phía sau. Chính vì vậy, muốn chuyển đổi số thành công phải xây dựng được văn hóa doanh nghiệp, tức là phải thẳng được suy nghĩ, cách làm cũ không còn phù hợp.

Hành trình chuyển đổi số ở Vinatex đi đúng hướng với 4 trụ cột lớn của Tập đoàn trong giai đoạn 2022-2025, đó là: KIẾN TẠO NIỀM TIN/ TIẾN CÙNG THỜI ĐẠI/SINH LỰC ĐỔI MỚI/TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI.

**Xin trân trọng cảm ơn ông!*

DOANH NGHIỆP DỆT MAY

"BỨT TỐC" CHUYỂN ĐỔI SỐ

NAM VŨ – CẨM HÀ (ghi)

Sự chuyển đổi của công nghệ số đang đặt ra nhiều thách thức đối với các DN dệt may muốn nâng cao vị thế và lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Việc xây dựng "lộ trình" để chuyển đổi số (CĐS) thành công đang được nhiều doanh nghiệp trong Vinatex quan tâm, từng bước nâng cao hiệu suất, chất lượng cũng như đẩy mạnh giá trị cạnh tranh trên chuỗi cung ứng toàn cầu. Để làm được điều này, các DN đã và đang đầu tư công nghệ, thiết lập đội ngũ nhân lực chất lượng cao, có thể sử dụng và làm chủ được công nghệ.



ÔNG THÂN ĐỨC VIỆT, TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY MAY 10 – CTCP:

Sớm đầu tư tự động hóa, tạo tiền đề chuyển đổi số thành công

Tổng Công ty May 10 đã sớm quan tâm đến ứng dụng tự động hóa vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm áp lực về nhân công lao động. Dù là khâu cuối cùng của ngành dệt may và khâu tự động hóa thấp nhất trong chuỗi Sợi – Dệt - Nhuộm - May, nhưng May 10 đều đã có các máy móc thiết bị và phần mềm hỗ trợ hiện đại nhất thế giới. Bên cạnh các thiết bị hiện đại như: Trạm chuyền treo tự động sơ mi; Hệ thống máy trải - cắt tự động; Hệ thống bàn chông với phần mềm trải vải kẻ caro và rất nhiều những máy chuyên dụng hiện đại khác... Bên cạnh đó, May 10 cũng đang áp dụng các phần mềm quản lý tiên tiến, được số hóa để hỗ trợ cho công tác quản trị như: Quản lý nguyên phụ liệu, thành phẩm, thiết bị trên phần mềm giúp cho nhà quản trị về công tác báo cáo nhập, xuất, tồn; Quản lý văn bản từ phương thức truyền thống bằng sổ sang phương thức 4.0 – Số hóa tài liệu văn bản. Đây cũng là giải pháp tiết kiệm quản lý điều hành trong giai đoạn khó khăn như hiện nay.

Tại các nhà máy sản xuất đang áp dụng hệ thống phần mềm Quản lý và theo dõi năng suất, kết nối lấy dữ liệu từ các thiết bị ở tất cả các công đoạn trên chuyền may và tổng hợp dữ liệu trên toàn nhà máy. Người quản lý có thể theo dõi qua điện thoại, máy tính ở bất kỳ vị trí nào. Hệ thống thông minh có thể kiểm soát các thông số làm việc của thiết bị, hiệu suất làm việc theo thời gian thực, giúp cho người quản lý có thể nắm được tình hình sản xuất, giúp cân bằng chuyền, bố trí lao động và thiết bị; Tại các bộ phận nghiệp vụ, May 10 đang áp dụng các phần mềm tiên tiến về thiết kế 2D, Fit 3D kiểm tra độ vừa, kiểu dáng, độ cân đối của mẫu, đo kiểm tra các thông số của vải giống như sản phẩm đã may xong. Đặc biệt, khách hàng có thể duyệt mẫu từ xa.

Ở mảng kinh doanh xuất khẩu, ứng dụng kết nối các phần mềm từ mua nguyên phụ liệu sản xuất đến tài chính kế toán. Việc mua vật tư, nguyên phụ liệu được xây dựng trên phần mềm quản lý vật tư, sau đó chuyển dữ liệu sang phần mềm kế toán, không phải nhập 2 lần và số liệu được cập nhật kịp thời, TCKT chỉ kiểm tra và hạch toán; Mảng Kinh doanh nội địa, áp dụng quản lý mua vật tư, nguyên phụ liệu trên phần mềm, khi sản xuất xong hàng hóa, thành phẩm thì dữ liệu đưa sang phần mềm bán hàng và từ bán hàng được link dữ liệu với phần mềm kế toán để kiểm tra và ghi sổ. Giảm bớt khâu nhập liệu thủ công trên phần mềm kế toán. Từ đó giúp cho số liệu thống nhất và giảm sai sót.

Với hóa đơn điện tử được kết nối từ phần mềm quản lý vật tư, nguyên phụ liệu, phần mềm bán hàng đến phòng tài chính kế toán, giảm khâu nhập liệu 2 lần. Bên cạnh đó, số liệu kế toán các đơn vị phụ thuộc, báo số được phân quyền trên phần mềm chung, kết quả tài chính các đơn vị đều được kế toán trụ sở chính kiểm tra trực tiếp. Báo cáo tài chính được kết nối trực tiếp để hợp cộng hoặc hợp nhất.

Với những bước đầu áp dụng công nghệ tự động hóa và chuyển đổi số, May 10 nhận thấy đã có những thành công, việc đơn giản hóa các quy trình, hệ thống đã làm giảm đi các khâu trung gian, giảm nhân lực, giảm thời gian giải quyết các công việc. Việc ứng dụng các thiết bị công nghệ hiện đại đã giúp cho nhân lực đang tiếp cận tại Tổng Công ty có thêm kiến thức, kinh nghiệm cần thiết cho những bước tiếp theo của quá trình chuyển đổi số.

ÔNG HỒ LÊ HÙNG, TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI (HANOSIMEX):

Cần nhân lực và vật lực lớn cho quá trình chuyển đổi số

Hanosimex nhận thức CĐS là cần thiết cho hoạt động SXKD, trong bối cảnh cả thế giới đang chuyển mình cùng với cuộc CMCN 4.0. Cũng phải thẳng thắn bày tỏ, Hanosimex là đơn vị có nền tảng số hóa chưa cao nên việc CĐS càng cần được ưu tiên và thực hiện. Do đó, trong thời gian qua Tổng Công ty đã tập trung vào 3 lĩnh vực là: quản trị sản xuất ngành Sợi, ngành May và quản trị chi phí – kinh doanh – tài chính nhằm thực hiện CĐS.

Được sự hỗ trợ của Tập đoàn, Hanosimex cũng đã triển khai phần mềm quản trị sản xuất Sợi từ đầu năm 2021. Đến nay, qua hơn 1 năm vận hành về cơ bản hệ thống đã đạt được yêu cầu đề ra, trong đó có mục tiêu đảm bảo số liệu nhanh, tin cậy, chính xác, loại bỏ thời gian thừa cũng như giúp bỏ các sổ sách ghi chép thủ công như trước đây. Số liệu được cập nhật, theo dõi có hệ thống và bao trùm được nhiều yêu cầu chi tiết về quản trị sản xuất sợi mà trước đây chưa có đầy đủ. Trong thời gian tới, phần mềm sẽ tiếp tục được cải tiến, cập nhật để ngày càng phục vụ tốt hơn cho công tác quản trị từ các cấp lãnh đạo cho tới các phòng ban, nhà máy. Hiện Hanosimex đang phối hợp với Tập đoàn triển khai tiếp giai đoạn 2 của phần mềm với mục tiêu mở rộng sang lĩnh vực quản trị chi phí – kinh doanh – tài chính của Tổng Công ty.

Với ngành May, do đặc thù có nhiều phần mềm quản trị được áp dụng ở nhiều DN, nên Hanosimex đang nghiên cứu và tìm hiểu, đồng thời học hỏi mô hình hay để đầu tư phần mềm quản trị sản xuất phù hợp. Với lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực, công tác số hóa đang được Vinatex triển khai và Hanosimex là một trong những đơn vị trong Tập đoàn được tham gia phối hợp, triển khai cùng một số đơn vị khác trong Tập đoàn. Bên cạnh đó, nhằm tăng cường hệ thống công nghệ thông tin, Hanosimex cũng đã đầu tư thêm các thiết bị phần cứng như: hệ thống mạng cáp quang, máy tính, máy in, bộ phát wifi... hiện đại và đồng bộ, phục vụ cho công tác CĐS của Tổng Công ty.

ÔNG NGUYỄN VĂN PHONG, TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP DỆT MAY HUẾ:

Chuyển đổi số là chiến lược tất yếu

Về ý tưởng triển khai công tác CĐS, Dệt May Huế đã có từ lâu, năm 2013 công ty đã bắt đầu triển khai phần mềm quản trị sản xuất ngành May (GIMM), đến năm 2018 thay thế bằng phần mềm BRAVO theo yêu cầu của cơ quan Hải quan, ứng dụng trong cả lĩnh vực May và Tài chính Kế toán. Nhưng mạnh mẽ, quyết liệt nhất là từ khi có sự chỉ đạo của Ban Chuyển đổi số của Tập đoàn. Chúng tôi đã triển khai đồng bộ tất cả các lĩnh vực ưu tiên: Ngành sợi, may, dệt nhuộm, tài chính kế toán và hành chính nhân sự. Tháng 03/2022, công ty đã thành lập Phòng Công nghệ Thông tin nhằm tham mưu và triển khai chiến lược chuyển đổi số trong toàn công ty.



Máy chải thô (Trutzschler TC 11)



Máy chải thô (Saurer JSC 228A)



Gian máy Ghép

Ngành Sợi: Dệt May Huế đang triển khai hệ thống chuyển đổi số trên platform web. Nội dung gồm kế hoạch đơn hàng từ phòng kinh doanh sợi đến mua nguyên liệu, triển khai sản xuất, theo dõi sản xuất, đánh giá chất lượng và xuất hàng. Bên cạnh đó là hệ thống tự động theo dõi và thu thập dữ liệu chất lượng sợi đã hoạt động từ năm 2018, hệ thống quản lý nhiệt ẩm nhà xưởng tự động từ năm 2019.

Ngành May: Công ty đang triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý hệ thống từ phát triển mẫu, marketing, quản trị sản xuất, xuất nhập khẩu, tài chính kế toán, truy xuất nguồn gốc bằng QR code. Hiện nay Phòng Quản lý Chất lượng đang chạy thử phần mềm thiết kế mẫu Brozwear 3D Vstitcher giúp rút ngắn thời gian thiết kế mẫu từ 10 ngày còn 1 – 2 ngày. Công ty cũng đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng hệ thống chuyền treo tự động ở nhà máy May 4 từ cuối tháng 7/2022.

Ngành kế toán: Triển khai hệ thống RP của Bravo, quản lý chi phí bắt đầu từ đơn hàng đến nguyên phụ liệu, sản xuất và quyết toán đơn hàng; Lĩnh vực Hành chính – nhân sự: Công ty tự phát triển phần mềm hệ thống Huegatex bao gồm quản lý lao động, điểm danh, báo suất ăn, quản lý thiết bị, quản trị ngành may cho đến các hệ thống báo cáo, cập nhật tài liệu hệ thống.

Trong thời gian tới, Dệt May Huế tiếp tục triển khai giai đoạn tiếp theo của dự án CĐS, trong đó đi sâu vào hệ thống quản trị chi phí đối với ngành Sợi; Với ngành May triển khai phầm mềm Nexio để theo dõi và phân tích năng suất lao động, quản lý chất lượng Endline, thiết kế chuyền, quản lý kho thông minh; Hành chính – Nhân sự: Tập trung và quản lý hệ thống tài liệu ISO, quản lý nhân sự với quy trình 1 chiều, công cụ hỗ trợ ban bảo vệ quản lý và kiểm tra hệ thống PCCC. Theo ước tính chi phí đầu tư cho chuyển đổi số giai đoạn 2022-2027 là hàng trăm tỷ đồng bao gồm chi phí duy trì các hệ thống đang hoạt động, chi phí đào tạo nhân lực và chi phí đầu tư các hệ thống thiết bị hiện đại.

BÀ NGUYỄN THỊ TỐ TRANG, TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP VINATEX PHÚ HƯNG:

Cần có lộ trình hoàn thiện và nâng cao hiệu quả từ chuyển đổi số

Để quá trình CĐS thành công, Vinatex Phú Hưng đã xây dựng lộ trình rõ ràng, từng bước hoàn thiện các phần mềm quản trị, trong đó tập trung vào việc xây dựng phần mềm quản trị và CĐS ngành Sợi. Cụ thể:

Bước 1: Tập trung vào việc công khai minh bạch hệ thống dữ liệu qua báo cáo excel, powerpoint, email hàng ngày, lập các nhóm zalo để tương tác nhanh và minh bạch hoá dữ liệu cũng như tăng tính tương tác và tính tức thời trong giải quyết các thông tin, các tình huống cho toàn hệ thống.

Bước 2 - số hoá: Chuyển phần lớn dữ liệu qua phần mềm để đảm bảo số hoá dữ liệu, lưu dữ liệu và thuận lợi cho việc sử dụng dữ liệu. Trong thời gian qua, công ty đã và đang thực hiện cho phần quản trị sản xuất sợi. Bên cạnh đó, ngoài phần mềm kế toán bravo, đơn vị cũng đang sử dụng và tiếp cận dần số hoá như ứng dụng chữ ký số, phần mềm kế toán hỗ trợ lưu trữ và kiểm soát hoá đơn điện tử…

Bước 3 - chuyển đổi từ số hoá sang CĐS: Thay đổi văn hoá làm việc tương tác từ các kênh truyền thống sang sử dụng phần mềm, vận động đến bắt buộc các thành viên thay đổi thói quen từ việc nhận ra lợi ích của CĐS, với mục tiêu cao nhất là nâng cao hiệu quả quản trị.

Ngoài ra, công ty tiếp tục mở rộng CĐS sang các lĩnh vực kinh doanh sợi, bao gồm: giá cả, hợp đồng, giao hàng… cũng như lĩnh vực nhân sự và tài chính.

Tuy nhiên với quá trình CĐS, cùng với nhiều DN khác, Vinatex Phú Hưng cũng gặp phải một số khó khăn, nhất là việc thay đổi "tư duy" cho CBNV khi chuyển từ cách làm cũ sang hệ thống với cách xử lý công việc kiểu mới. Khi xây dựng phần mềm CĐS ngành Sợi, hệ thống vẫn còn trong quá trình xây dựng ở những giai đoạn đầu tiên nên gặp không ít khó khăn trong việc thiết kế và xử lý để chuyển tải các hệ thống báo cáo và dữ liệu. Với cách làm truyền thống, quá trình này đã được hoàn thiện và phát huy hiệu quả, do đó những người tham gia vào hệ thống sẽ có tâm lý "ngại" thay đổi. Trước vấn đề trên, Ban Lãnh đạo công ty đã thực hiện một số giải pháp, trong đó: (1) Tập trung quán triệt tư tưởng cho các thành viên tham gia hiểu rằng CĐS là con đường tất yếu của sự phát triển, từ vận động đến bắt buộc bằng các chế tài; (2) Phối hợp chặt chẽ với bên sản xuất phần mềm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của người sử dụng với mục tiêu là nâng cao hiệu quả quản trị; (3) Có lộ trình để tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản trị thông qua CĐS cụ thể là các phần mềm quản trị.

BÀ NGUYỄN THỊ LIÊN, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP QUỐC TẾ PHONG PHÚ (PPJ):

Công nghệ hiện đại nhanh gấp nhiều lần so với làm lao động thủ công



Ứng dụng công nghệ vào sản xuất may mặc tại Công ty CP Quốc tế Phong Phú

Là một trong những đơn vị điển hình trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, PPJ đã thành lập Trung tâm nghiên cứu, thiết kế và phát triển sản phẩm kỹ thuật cao. Đơn vị hiện đang ứng dụng công nghệ xanh bền vững như: laser, Eflow, Ozone, SmartLab, robot tự động vào quy trình sản xuất làm tăng năng suất lao động. Nếu như trước đây xử lý phun PP một chiếc quần jean bằng tay, thì khi sử dụng robot cho khâu này công suất đã nhanh gấp 20 lần so với người lao động làm thủ công. Ngoài ra, với việc ứng dụng kỹ thuật laser, năng suất cũng nhanh gấp 20 lần so với việc thực hiện thủ công bằng tay. Đặc biệt, với hệ thống mới này, việc sản xuất không gây độc hại tới môi trường cũng như ảnh hưởng tới sức khỏe con người.

Bên cạnh đó, PPJ cũng đang vận hành thành công hệ phần mềm WFX để quản trị số hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như lĩnh vực tài chính, đảm bảo dữ liệu và công tác vận hành luôn chính xác và kịp thời.

BÀ PHAN NGUYỄN THÙY TRANG, PHÓ PHÒNG KẾ HOẠCH XUẤT NHẬP KHẨU - CÔNG TY CP MAY BÌNH MINH:

Khích lệ lao động trẻ tiếp cận chuyển đổi số



Để doanh nghiệp tiếp tục tồn tại và phát triển bền vững thì CĐS là cấp thiết nhằm góp phần giảm nguồn lực từ lực lượng lao động chính bằng tay chân. Hiện May Bình Minh đang dần thay thế phần mềm sản xuất đang sử dụng bằng phần mềm tích hợp thiết bị IIOT, kết nối máy sản xuất. Việc này tạo thuận lợi cho nhân viên nghiệp vụ dù không có mặt ở công ty vẫn có thể làm việc, vận hành hệ thống không bị gián đoạn, giảm thiểu số lượng lớn các công đoạn, qui trình không cần thiết, xuất báo cáo, tổng hợp dữ liệu nhanh chóng khi cần.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn gặp nhiều vướng mắc do tuyển dụng lao động ngày càng khó khăn khi lao động có xu thế chuyển đổi sang ngành dịch vụ ngày càng cao, do đó đối tượng lao động trẻ có trình độ ngày càng khan hiếm, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện CĐS. Công ty đã khoanh vùng, định biên phòng, ban nghiệp vụ nhằm tăng thu nhập, tìm giải pháp thu hút lao động trẻ. Công tác đoàn thể cũng tăng cường, đổi mới nhiều hoạt động tạo sân chơi, khích lệ tinh thần của lao động trẻ, từ đó lao động trẻ yên tâm gắn bó cùng công ty, góp phần giúp công ty triển khai thực hiệc việc CĐS nhanh, kịp thời, đáp ứng cho sự phát triển của công ty. ❑



TĂNG TỐC CHUYỂN ĐỔI SỐ

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - SẢN XUẤT KINH DOANH NGÀNH SỢI GIAI ĐOẠN 2

Bài: **BAN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINATEX**

Thương hiệu Sợi của Vinatex ngày càng định hình rõ nét trên thị trường trong nước và thế giới. Số hóa ngành Sợi là một trong những đòn bẩy quan trọng để Vinatex nâng cao hơn nữa năng lực sản xuất cả về chất và lượng.

NGÔN NGỮ CHUNG CỦA NGÀNH SỢI

Chuyển đổi số là một hành trình liên tục không ngắt quãng, liên tục cải tiến và sẽ không bao giờ dừng lại. Hành trình chuyển đổi số hoạt động SXKD ngành Sợi của Vinatex luôn gắn liền với mục tiêu chiến lược của Vinatex trong giai đoạn hiện nay và trong tương lai:

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CỦA TẬP ĐOÀN



Trở thành **một điểm đến** (non stop) có khả năng cung ứng trọn gói nhu cầu của **khách hàng doanh nghiệp** trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Từng bước vươn lên thang bậc cao hơn của chuỗi giá trị về thiết kế & thương hiệu.

Với mục tiêu chiến lược xuyên suốt, công tác chuyển đổi số ngành Sợi đã đạt được một số thành tựu đáng kể trong thời gian vừa qua.

Hiện nay Mô đun quản trị sản xuất Sợi sau khi phát triển và triển khai tại Hanosimex đã được triển khai đồng bộ tới 6 đơn vị thành viên của Vinatex:

1- TCT CP Dệt May Hà Nội-Hanosimex

2- TCT CP Dệt May Nam Định

3- Chi nhánh Tập đoàn Dệt May Việt Nam-Nhà máy Sợi Vinatex Nam Định

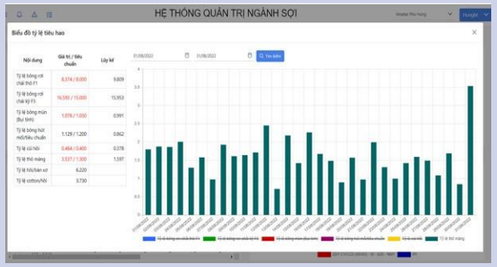
4- CT TNHH MTV Dệt 8/3

5- CT CP Vinatex Phú Hưng

6- CT CP Dệt May Huế.

Phần mềm quản trị sản xuất Sợi trong quá trình triển khai tới các đơn vị thành viên luôn được cải tiến phù hợp với quy mô, năng lực sản xuất, trình độ thiết bị công nghệ và thị trường khách hàng của các công ty, tuy nhiên mục tiêu thống nhất đồng bộ nền tảng quản trị sản xuất ngành Sợi của Vinatex luôn được cập nhật và thống nhất theo một ngôn ngữ chung, một nền tảng quản trị chung.

Trong năm 2022, Ban QLDA chuyển đổi số Tập đoàn đã triển khai hoạt động cải tiến quản trị sản xuất chi tiết với các nội dung và các Roll công việc tới 6 đơn vị thành viên, hạt nhân là công ty CP Vinatex Phú Hưng, phục vụ công tác quản trị sản xuất sợi tại các công ty được chi tiết hơn, mạch lạc hơn, minh bạch và chính xác hơn trong các số liệu quản trị sản xuất.



NGÀNH SỢI NĂM 2021, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

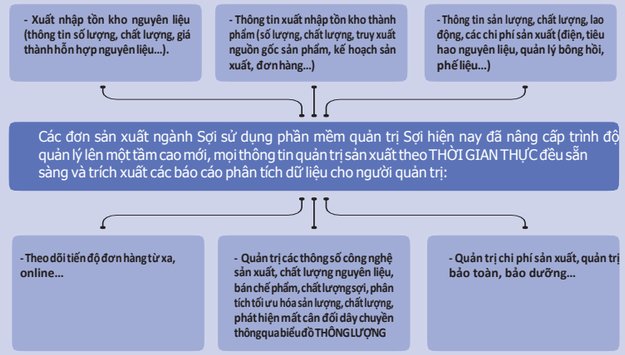
Đơn vị : tỷ đồng

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Cọc sợi	TH 6T.2021		TH 2021		TH 6T.2022		So sánh	
			DT	LNTT	DT	LNTT	DT	LNTT	DT	LNTT
	TỔNG CỘNG	**580.088**	**3.589**	**338**	**7.659**	**689**	**4.722**	**506**	**131,6%**	**149,7%**
1	Sợi Phú Cường	30.000	167	21	381	50	158	9	95,0%	41,0%
2	Sợi Nam Định	21.600	182	17	390	42	215	19	118,3%	111,6%
3	Dệt 8-3	38.400	426	51	914	84	432	30	101,4%	59,9%
4	Dệt May Hà Nội	60.000	404	27	838	86	385	52	95,3%	197,4%
5	Vinatex Hồng Lĩnh	36.936	241	18	468	36	271	21	112,5%	113,3%
6	Vinatex Phú Hưng	44.400	194	18	497	50	468	49	242,0%	272,3%
7	Sợi Phú Bài	82.800	457	36	1.050	100	760	71	166,2%	196,7%
8	Dệt May Hoà Thọ	73.536	475	51	1.068	82	666	105	140,3%	205,7%
9	Dệt May Huế	48.272	317	25	629	36	438	51	138,3%	202,3%
10	Dệt May Nam Định	74.784	447	33	939	57	571	57	127,7%	172,9%
11	Phong Phú	69.360	280	42	485	66	357	43	127,3%	103,0%

Với hoạt động hiệu quả của Ban SXKD Sợi Vinatex, đồng bộ hóa nền tảng quản trị sản xuất Sợi trên nền tảng phần mềm quản trị sản xuất Sợi đã mang lại nhiều tín hiệu khởi sắc và minh chứng rõ nét từ hiệu suất cao trong năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022.

11 đơn vị sản xuất Sợi của Tập đoàn luôn tham gia tích cực các hội thảo chuyên đề quản trị sản xuất, chia sẻ những kinh nghiệm quản trị sản xuất, kinh nghiệp kinh doanh, nắm bắt thời cơ...

Trong những năm gần đây, các khóa đào tạo nâng cao trình độ quản lý các cấp, các buổi hội thảo chuyên đề định kỳ của Tập đoàn đã mang lại bức tranh thông tin rõ nét về hoạt động của ngành Sợi Vinatex trong bối cảnh cụ thể và mang lại cơ hội cũng như các giải pháp nhanh chóng kịp thời cho doanh nghiệp.



Với chu kỳ 1 tháng thông tin 1 lần của Ban Sợi SXKD Tập đoàn, toàn bộ các thông số quản trị SXKD Sợi của 11 đơn vị được chia sẻ công khai, họp phân tích đánh giá hiệu quả quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, phân tích lợi nhuận... đã giúp cho 11 doanh nghiệp SX Sợi của Tập đoàn có bức tranh toàn cảnh về thị trường sản xuất và tiêu thụ Sợi trên thế giới, ở trong nước nói chung và các doanh nghiệp của Vinatex nói riêng.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ SẢN XUẤT CHI TIẾT

THÁNG 5.2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN THÁNG 5.2022											
			TỔNG	SND	SPC	D83	HSM	VHL	NDT	SPH	SPB	HDM	HTG	PPH
A	**THÔNG TIN CHUNG**													
1	Quy mô sản xuất	Cọc sợi	**580,088**	21,600	30,000	38,400	60,000	36,936	74,784	44,400	82,800	48,272	73,536	69,360
2	Số lượng lao động	Người	**4,618**	211	216	327	417	332	489	360	768	407	606	485
3	Sản lượng sản xuất	Tấn	**10,379**	402	488	815	859	595	1,334	941	1,340	968	1,484	1,153
-	Sản lượng quy Ne 30	Tấn	**9,246**	390	473	-	896	485	1,168	864	1,375	870	1,303	1,422
B	**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**													
1	**Doanh thu sản xuất**	**Trđ**	**840,678**	**35,978**	**49,138**	**72,579**	**77,559**	**43,509**	**103,451**	**77,887**	**122,902**	**76,020**	**126,298**	**55,358**
2	**Chi phí**	**Trđ**	**768,352**	**34,303**	**49,024**	**71,555**	**72,384**	**40,677**	**91,972**	**71,637**	**116,610**	**66,597**	**105,086**	**48,507**
2.1	**Biến phí**	**Trđ**	**731,070**	**32,408**	**45,887**	**68,080**	**68,446**	**38,516**	**86,944**	**66,551**	**112,153**	**64,489**	**100,827**	**46,769**
-	Chi phí nguyên liệu chính	Trđ	**567,973**	26,195	39,652	58,072	53,404	30,812	70,533	52,414	82,943	48,798	73,970	31,181
-	Chi phí vật liệu phụ	Trđ	**11,339**	477	630	496	805	519	1,040	1,141	1,823	1,148	1,935	1,324
-	Chi phí nhân công (không tính lương T13)	Trđ	**43,793**	1,993	2,092	2,984	3,739	2,496	4,992	3,700	7,035	4,715	6,446	3,601
-	Lương tháng 13 trích trước	Trđ	**7,958**	396	517	500	535	200	-	700	2,200	1,300	1,150	460
-	Chi phí điện	Trđ	**48,041**	1,839	2,326	2,454	4,732	2,287	6,245	4,509	8,438	4,378	6,254	4,579
-	Chi phí bảo trì MMTB	Trđ	**10,352**	-	90	746	861	406	1,827	492	1,816	279	1,228	2,606
-	Lãi vay ngắn hạn	Trđ	**4,406**	24	-	704	935	330	851	333	428	117	182	502
-	Chi phí bán hàng	Trđ	**25,715**	1,106	115	1,069	1,814	1,076	637	3,042	5,345	3,154	7,818	537
-	Chi phí khác	Trđ	**11,492**	377	465	1,055	1,620	390	819	220	2,125	599	1,844	1,978
2.2	**Định phí**	**Trđ**	**37,282**	**1,895**	**3,137**	**3,475**	**3,938**	**2,161**	**5,029**	**5,086**	**4,457**	**2,108**	**4,259**	**1,738**
-	Khấu hao (TSCĐ + CCDC + Thuê TS)	Trđ	**30,716**	1,895	2,920	2,563	3,538	1,821	3,345	3,993	3,539	1,888	3,757	1,457
-	Lãi vay dài hạn	Trđ	**6,566**	-	217	912	400	340	1,684	1,093	918	220	502	281
3	**Lợi nhuận trước thuế**	**Trđ**	**72,326**	**1,675**	**114**	**1,024**	**5,175**	**2,832**	**11,478**	**6,250**	**6,292**	**9,423**	**21,212**	**6,851**

NỀN TẢNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG NGHỆ VÀ CON NGƯỜI

Tuy đạt được nhiều thành tựu nhưng doanh nghiệp sản xuất Sợi của Tập đoàn vẫn đang bộc lộ nhiều hạn chế, vướng mắc cần phải cải tiến, nâng cấp. Trong đó, rào cản lớn nhất trong bối cảnh hiện nay là: *Biến động – Không chắc chắn – Phức tạp – Mơ hồ.* Khối lượng công việc gia tăng đối lập với bộ máy vận hành còn mỏng và năng lực chưa được cập nhật thường xuyên.

Hiện trạng quản lý một số đơn vị

- Liên kết hệ thống còn rời rạc, chưa kết nối.
- Doanh nghiệp bị quá tải công việc, nhất là khi mở rộng năng lực sản xuất thông qua đầu tư mở rộng.
- Thị trường yếu, khó khăn trong tiêu thụ, tồn kho cao.
- Chưa có thị trường tiêu thụ ổn định, chưa có hệ thống khách hàng thân thiết, chủ yếu tiêu thụ qua kênh trung gian và phụ thuộc nhiều thị trường Trung Quốc.
- Chất lượng sản phẩm không ổn định, còn bị khách hàng khiếu nại.
- Chi phí sản xuất cao, năng lực cạnh tranh kém.
- Chưa xây dựng được hệ thống quản trị sản xuất đồng bộ, khoa học và bài bản.

Bộ máy của một số doanh nghiệp

- Thiếu sự cởi mở, kiến thức chưa cập nhật.
- Công tác đào tạo và tự đào tạo: Chưa được quan tâm bài bản để cập nhật kiến thức mới. Việc sử dụng kiến thức cũ, giản đơn trong bối cảnh ngày càng phức tạp dẫn đến có chênh lệch giữa cấp độ tư duy và công việc cần xử lý.
- Công cụ và phương pháp làm việc chưa tốt; thiếu thông tin, thông tin không thời sự cho ra quyết định.

Đứng trước bối cảnh thực tế, trước những khó khăn hiện hữu và các tồn tại thực tế của các doanh nghiệp sản xuất sợi của Tập đoàn đòi hỏi công tác chuyển đổi số và công tác quản trị sản xuất kinh doanh ngành Sợi của Tập đoàn phải kiện toàn lại hệ thống:

Có giải pháp quản trị mới, phát huy hiệu quả và tận dụng, học hỏi, lưu giữ được các giải pháp quản trị tốt, những cách làm hay…, nhân lên toàn hệ thống và phát triển đồng bộ.

Đưa hệ thống quản trị Sợi các doanh nghiệp của Tập đoàn về một trình độ quản lý hiện đại và tương đồng, có tiếng nói chung.

Tất cả các thách thức nêu trên chính là là cơ hội để triển khai nhiệm vụ công tác chuyển đổi số cho hoạt động SXKD ngành Sợi. Vinatex nhận thấy việc hình thành các nền tảng vận hành hoạt động SXKD và các Trung tâm dịch vụ chia sẻ của Vinatex là rất cần thiết. Tiến tới sử dụng chung các nguồn năng lực có chất lượng cao: Đầu tư, tài chính, thị trường, thiết bị phụ trợ, hệ thống vận chuyển Logistics… Đồng thời cần chuyên môn hóa việc xây dựng, phát triển, vận hành hệ thống và sử dụng hệ thống để quản trị SXKD.

Yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay

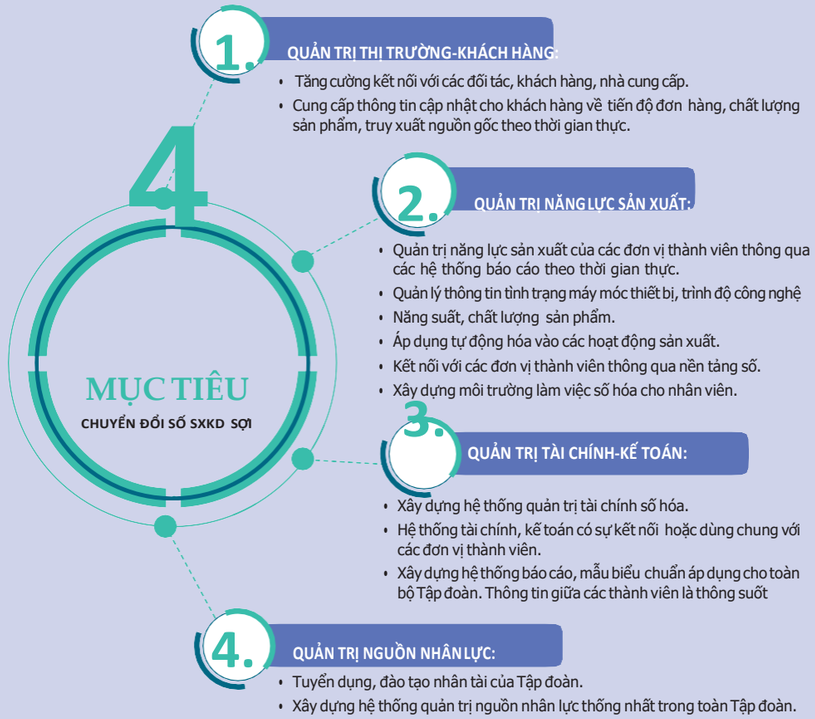
- Quản lý được năng lực sản xuất Sợi của Tập đoàn
- Đầu tư đồng bộ hệ thống công nghệ thiết bị theo hướng hiện đại hóa, công nghệ 4.0
- Tiết giảm chi phí nhân công
- Vận hành theo chuỗi khép kín đảm bảo chiến lược phát triển chung
- Kiểm soát được chuỗi cung ứng
- Tối ưu hóa dòng tiền của Tập đoàn
- Thực hiện các chiến lược đầu tư chung khi năng lực sản xuất cần mở rộng và vượt quá khả năng của đơn vị thành viên.
- Tích lũy kiến thức kỹ thuật; Nguồn nhân lực bên trong và bên ngoài; Năng suất; Kinh nghiệm; Data quản trị hệ thống liên quan đến giá thành, định mức, chi phí …

Để đạt được mục tiêu chiến lược ngành Sợi là :

ĐỊNH VỊ NGÀNH SỢI



- Chất lượng tốt nhất trong nhóm các loại sợi phổ thông
- Chi phí tốt nhất tương ứng với chất lượng sợi tạo ra được thị trường chấp nhận
- Nỗ lực phân phối trực tiếp đến nhà sản xuất Dệt - Nhuộm
- Cung ứng cho ngành Dệt - Tập đoàn



Giai đoạn 1 quản trị sản xuất ngành Sợi, việc lựa chọn số hóa lĩnh vực sản xuất là khâu trực tiếp làm ra sản phẩm cung cấp đến tay khách hàng, có thể nói là nền tảng khẳng định thương hiệu và vị thế cho doanh nghiệp trên thị trường.

Trong quản trị sản xuất, khâu quan trọng nhất là quản trị năng lực sản xuất (năng suất) và chất lượng sản phẩm, thể hiện ở việc đảm bảo năng lực cạnh tranh với chi phí thấp nhất và là chìa khóa của tiết giảm chi phí, năng suất càng cao, chi phí trên 1 kg sợi càng thấp.

Yếu tố tạo nên thương hiệu chính là chất lượng sản phẩm. Chất lượng sản phẩm ổn định, đáp ứng nhu cầu khách hàng là nền tảng cho sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp. Chất lượng được thể hiện qua trái tim của nhà máy, năng suất là mạch máu. Phương án pha bông và quản trị chất lượng hệ thống là nền tảng cho quản trị chất lượng.

Tiếp nối thành công bước đầu của gian đoạn 1 chuyển đổi số quản trị sản xuất ngành Sợi, với giai đoạn 2, giai đoạn tiếp theo của chuyển đổi số phải đạt được 4 mục tiêu nêu trên.

Theo đó, giai đoạn 2 sẽ tập trung vào các khâu:

Thị trường khách hàng:

- Thông qua Mô đun quản lý hợp đồng, phân tích đánh giá năng lực khách hàng
- Phân tích cơ cấu mặt hàng, cơ cấu thị trường thông qua tỷ trọng xuất khẩu, nội địa và thị trường chuỗi
- Phân tích xu thế của thị trường sợi trong tương lai, giúp các doanh nghiệp có định hướng trong công tác đầu tư mở rộng năng lực sản xuất

Quản trị năng lực sản xuất:

- Thông qua mở rộng Mô đun
- Lập kế hoạch sản xuất
- Quản lý tài sản
- Quản trị bảo toàn bảo dưỡng
- Quản lý tồn kho.

Quản trị tài chính-kế toán:

- Thông qua các Mô đun phân tích hiệu quả sản xuất, các chi phí sản xuất
- Báo cáo tổng hợp các thông số quan trọng quản trị tài chính

Quản trị nhân sự:

- Thông qua Mô đun Quản lý nguồn nhân lực
- Quản lý và triển khai thông tin

Chuyển đổi số là sự nâng cấp, tuần hoàn và cải tiến liên tục, không chỉ là xu thế mà còn là động lực phát triển cho doanh nghiệp. Vinatex từng bước thay đổi, định hướng chiến lược phát triển, xây dựng nền tảng quản trị vững chắc, phát triển và khẳng định thương hiệu trong sự vận hành hài hòa của công nghệ và con người.



Vai trò của ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bài: BAN CNTT & CĐS VINATEX

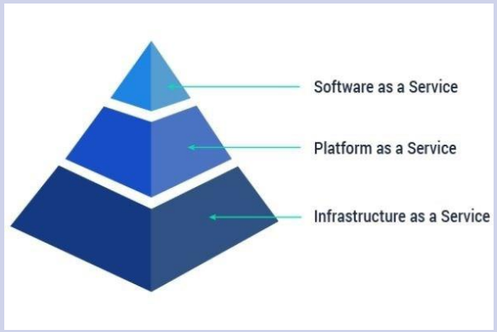
Trước khi khái niệm điện toán đám mây xuất hiện, theo thói quen khi triển khai một phần mềm ứng dụng nào đó, chúng ta phải đầu tư một hạ tầng phần cứng (máy trạm, máy chủ) với cấu hình đủ mạnh để đáp ứng được yêu cầu của phần mềm. Việc này gây tốn kém chi phí đầu tư ban đầu và chi phí vận hành bảo trì hệ thống sau này, cũng như đòi hỏi người vận hành quản trị hệ thống có chuyên môn cao về công nghệ thông tin. Trong một số trường hợp không sử dụng nguồn tài nguyên đã đầu tư cũng gây ra lãng phí. Lúc này điện toán đám mây ra đời để giải quyết vấn đề này.

CÁC LOẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY

Vậy điện toán đám mây là gì? Hiểu một cách đơn giản nhất, nó là việc cung cấp dịch vụ điện toán qua internet hay nói chính xác hơn là việc cung cấp tài nguyên phù hợp với mục đích nhu cầu người dùng hoàn toàn thông qua internet, các dịch vụ có thể là: máy chủ, lưu trữ, phần mềm...

Tất cả các dịch vụ điện toán đám mây được xây dựng dựa trên khái niệm về cơ sở hạ tầng từ xa được cung cấp bởi các máy chủ đặt trong một trung tâm dữ liệu nào đó.

Chúng dựa trên cùng một cấu trúc, chỉ khác nhau ở thiết kế cơ của mỗi lớp. Các lớp dưới rộng hơn, thể hiện tính linh hoạt, khả năng tùy chỉnh và phạm vi ứng dụng rộng rãi của chúng. Trong khi các lớp trên hẹp hơn vì chúng được xây dựng để giải quyết một bài toán cụ thể nào đó của người dùng.



Dưới đây là 3 loại dịch vụ Cloud Computing thường gặp:

IaaS - Infrastructure as a Service

Là tầng dưới cùng của nền tảng điện toán đám mây. IaaS là loại dịch vụ điện toán đám mây toàn diện và linh hoạt nhất hiện có. Nhà cung cấp IaaS sẽ giữ vai trò quản lý phần cơ sở hạ tầng vật lý như máy chủ, không gian lưu trữ dữ liệu,... trong trung tâm dữ liệu. Với IaaS, khách hàng có thể mua, cài đặt, cấu hình và quản lý bất kỳ phần mềm nào họ cần sử dụng. Với khả năng mở rộng cao và linh hoạt, các công ty chỉ trả tiền tương ứng với phần tài nguyên ảo mà họ sử dụng.

Điều này giải quyết được vấn đề đầu tư ban đầu xây dựng hệ thống của người dùng. Họ không cần phải tốn quá nhiều chi phí, trong khi vẫn có thể sử dụng được những hạ tầng như ý muốn. Microsoft Azure, Amazon WebServices(AWS),... là những ví dụ điển hình cho dạng dịch vụ này.

PaaS - Platform as a Service

Tầng thứ hai điện toán đám mây là PaaS. Nếu như IaaS cung cấp tất cả các công cụ có sẵn thông qua đám mây và giao toàn quyền cho khách hàng sử dụng thì PaaS có phần chuyên biệt hơn một chút.

PaaS cung cấp những "bộ kit" cần thiết để xây dựng, thử nghiệm, triển khai, quản lý và cập nhật các sản phẩm phần mềm. Nó vừa sử dụng cơ sở hạ tầng giống như IaaS. Nhưng nó cũng cung cấp thêm các công cụ khác như hệ điều hành, phần mềm trung gian,... cần thiết để tạo các ứng dụng phần mềm.

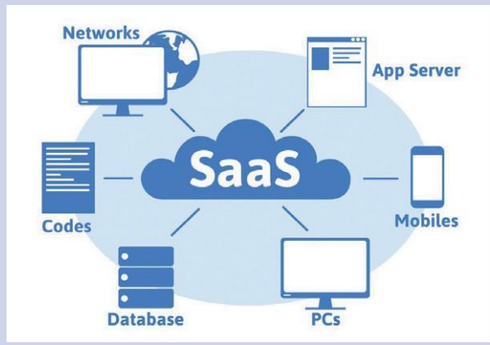
SaaS - Software as a Service

Dịch vụ này nằm ở tầng trên cùng của điện toán đám mây. Đa phần mọi người nghe nhiều đến hình thức điện toán đám mây này hơn cả. Bởi đơn giản nó là một giải pháp phần mềm gần như hoàn chỉnh. Nó được đóng gói để cung cấp đến người dùng trực tiếp qua Internet. Với hình thức này, nó tối ưu gần như hoàn toàn các yêu cầu đối với người dùng cuối. Các ứng dụng SaaS còn được triển khai qua trình duyệt web, doanh nghiệp không cần phải vất vả với các thao tác cài đặt thông thường. Lúc này, nhà cung cấp SaaS làm tất cả. Từ việc quản lý cơ sở hạ tầng, hệ điều hành, phần mềm trung gian và dữ liệu cần thiết để cung cấp chương trình, đảm bảo rằng phần mềm luôn sẵn sàng mọi lúc mọi nơi mà khách hàng cần.

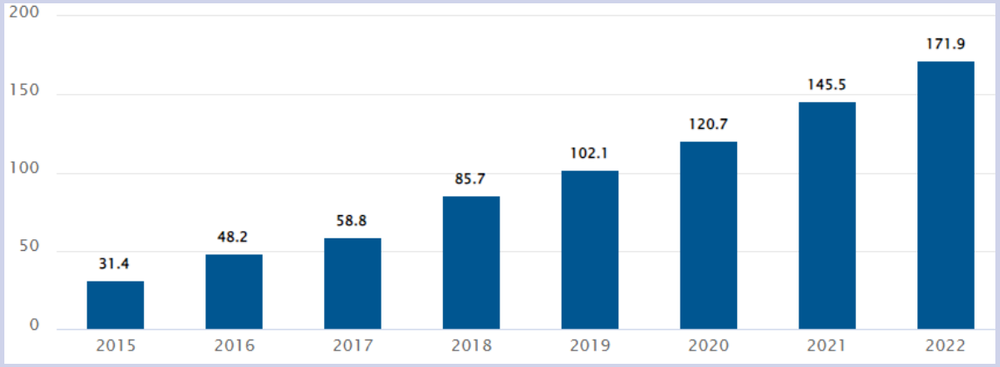
Các ứng dụng điện toán đám mây dưới dạng SaaS này cho phép các doanh nghiệp triển khai ứng dụng và mở rộng quy mô rất nhanh chóng không đòi nhiều thời gian. Đồng thời việc mở rộng quy mô Microsoft Office 365 là ví dụ điển hình của hình thức điện toán đám mây theo dạng SaaS này.

XU THẾ SỬ DỤNG SAAS TRONG TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

Dịch Covid-19 đã khuếch đại tất cả những lợi ích mà SaaS mang lại. Các doanh nghiệp yêu cầu các giải pháp kỹ thuật số chìa khóa trao tay cho phép tất cả các nhân viên làm việc và giao tiếp với nhau một cách nhất quán trong khi giảm thiểu được chi phí trả trước và chi phí định kỳ



Sự phát triển mạnh mẽ của SaaS cho thấy nó được áp dụng rộng rãi từ các công ty khởi nghiệp cho đến các Tập đoàn đa quốc gia. Vào năm 2021 thị trường SaaS có giá trị khoảng 145 tỷ USD. Khi các ngành công nghiệp khác nhau tiếp tục chuyển từ thiết lập làm việc tại văn phòng sang kết hợp với làm việc xa, thị trường SaaS sẽ tiếp tục phát triển với tốc độ nhanh chóng.



Chi tiêu của người dùng cuối SaaS trên toàn cầu giai đoạn 2015-2022 (đvt: tỷ USD)

Như vậy chúng ta có thể thấy việc sử dụng SaaS là xu thế chung với những lợi ích mang lại vượt trội như chi phí, sự linh hoạt hay tốc độ triển khai. SaaS có thể là chìa khóa giúp chương trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp được triển khai với tốc độ nhanh hơn và đối diện với ít rủi ro hơn. Tuy nhiên đi kèm với những ưu điểm, SaaS cũng tồn tại một số điểm hạn chế mà mỗi một doanh nghiệp cần nhận biết để quản lý những rủi ro phát sinh khi triển khai.

NHỮNG ƯU ĐIỂM CỦA PHẦN MỀM SAAS

1 Khả năng tiết kiệm chi phí

Một trong số những ưu điểm nổi bật, đáng cân nhắc phần mềm SaaS chính là khả năng giúp doanh nghiệp có thể tiết kiệm được chi phí hiệu quả. Chi phí về tiền bạc, thời gian, nhân lực, hay chi phí cho chuyển đổi, cơ hội,... Mô hình SaaS khi sử dụng đảm bảo việc cài đặt, chạy phần mềm trên hệ thống của doanh nghiệp hoàn toàn không cần thực hiện.

Chính đặc điểm đặc trưng đó giúp việc tiết kiệm chi phí mua giấy phép bản quyền, hay thực hiện lắp đặt phần cứng, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu không cần thực hiện. Ngoài ra, trong suốt quá trình sử dụng việc trả thêm phí hỗ trợ, phí bảo trì,... là điều hoàn toàn không cần thực hiện.

2 Sử dụng dễ dàng mọi lúc mọi nơi

Bằng việc có thể triển khai dịch vụ thông qua mạng internet, chủ động truy cập phần mềm chỉ cần có mạng và thiết bị kết nối thì việc sử dụng tiện lợi, mọi lúc mọi nơi theo yêu cầu được đảm bảo tốt nhất. Chúng ta hoàn toàn không cần tới văn phòng, chỉ cần sử dụng máy tính, thiết bị di động,... là có thể kết nối, tạo tài khoản, ứng dụng theo mục đích thực tế đơn giản, hiệu quả với đầy đủ các tính năng hỗ trợ cần thiết. Các nhà cung cấp SaaS hiện nay đều hướng tới việc phát triển ứng dụng đa hệ điều hành, trên nhiều trình duyệt nhằm hỗ trợ tới mức tối đa cho nhu cầu, trải nghiệm của người dùng. Vì thế, việc đăng nhập đơn giản, thực hiện trên mọi thiết bị.

3 Tiết kiệm thời gian và nhân lực

Thời gian, nhân lực có thể tiết kiệm tốt khi triển khai phần mềm SaaS là điều được đảm bảo tốt nhất. Nếu như sử dụng giải pháp truyền thống chúng ta có thể mất thời gian tối thiểu 6 tháng, thậm chí nhiều hơn mới có thể thực hiện được công việc, phải huy động những nhân viên kỹ thuật tốt nhất hỗ trợ.

4 Cập nhật tính năng mới thường xuyên

Sử dụng phần mềm SaaS đồng nghĩa với việc chúng ta hoàn toàn không cần có bộ phận IT túc trực, hỗ trợ xử lý các vấn đề kỹ thuật của phần mềm trong quá trình vận hành. Máy chủ hoạt động tốt, duy trì bảo mật, hay fix các bugs phát sinh,... đều được chính nhà cung cấp chịu trách nhiệm hoàn toàn. Chính đội ngũ nhân lực của họ đã làm tốt phần này, mang tới dịch vụ chất lượng nhất cho nhu cầu của từng khách hàng, doanh nghiệp.

5 Dễ dàng mở rộng quy mô sử dụng

Một ưu điểm nổi trội của dữ liệu đám mây nói chung và phần mềm SaaS nói riêng là khả năng mở rộng. Bạn có thể dễ dàng thêm nhiều tài khoản mới mà không cần phải lo ngại hệ thống không đáp ứng được.



NHỮNG HẠN CHẾ

1 Hiệu suất

So với một ứng dụng chạy trên máy cục bộ, tốc độ do SaaS cung cấp có phần chậm hơn. Lý do đằng sau điều này là sự gia tăng độ trễ trong các giải pháp SaaS. Vì vậy, để bù đắp hạn chế về tốc độ này, các công ty phải đầu tư vào một đường truyền internet nhanh. Đồng thời, có các công cụ để theo dõi mức độ hoạt động của từng ứng dụng trong SaaS.

2 Thiếu kiểm soát

Không giống như các mô hình phần mềm truyền thống, việc kiểm soát các ứng dụng không nằm trong tay các doanh nghiệp ở đây. Toàn bộ việc quản lý được thực hiện bởi nhà cung cấp. Do đó, các doanh nghiệp phải dựa vào bên thứ ba để quản lý các ứng dụng kinh doanh quan trọng.

3 Bảo mật

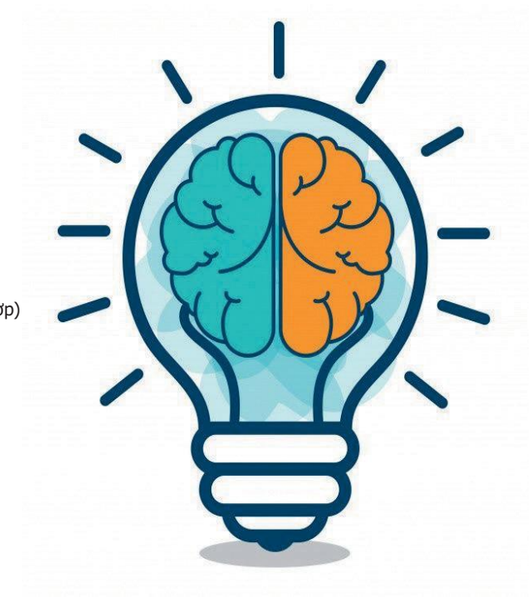
Tất cả các dữ liệu liên quan đến doanh nghiệp được lưu trữ bên trong máy chủ của nhà cung cấp. Do đó, các nhà cung cấp sẽ có quyền truy cập vào những dữ liệu này dẫn đến các vấn đề bảo mật. Một số trong số đó là truy cập trái phép và đánh cắp thông tin. Do đó, các doanh nghiệp có trách nhiệm áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt để bảo vệ thông tin nhạy cảm từ nhà cung cấp dịch vụ.

4 Phải có kết nối Internet

Các ứng dụng dựa trên SaaS đều yêu cầu kết nối Internet. Nên việc kết nối gặp trục trặc người dùng mất quyền truy cập ứng dụng hay dữ liệu.

Ý KIẾN CHUYÊN GIA

P.V (Tổng hợp)



Bộ trưởng Bộ Công thương Nguyễn Hồng Diên:

Cần đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động đồng thời xây dựng chính sách dài hạn hấp dẫn hình thành lực lượng lao động có trình độ, kiến thức, kỹ năng đáp ứng được những thay đổi đang diễn ra. Ngoài ra, cần khắc phục tình trạng mất cân đối lao động giữa các vùng, miền thông qua việc cơ cấu lại lĩnh vực đầu tư, phát triển. Việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về thị trường lao động, việc làm để các bên liên quan kết nối, chia sẻ và khai thác cũng là một trong những nhiệm vụ cần được triển khai sớm.

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Quốc Phương:

Khi các giải pháp được thực thi hiệu quả và nhiều chủ thể, nhất là các doanh nghiệp, tận dụng được cơ hội để vươn lên, chắc chắn nền kinh tế trong nước sẽ phục hồi và có khả năng đạt, thậm chí vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2022 và những năm tới.

Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) Trần Thanh Hải:

Trong ngắn hạn, việc đồng Euro mất giá có thể ảnh hưởng nhất định đến một số doanh nghiệp có hợp đồng thanh toán bằng đồng Euro. Với doanh nghiệp xuất khẩu, cùng một lượng Euro thu về số tiền quy đổi ra nội tệ ít hơn nên sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận. Ngoài ra, doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa từ EU chi phí sẽ rẻ hơn nên việc nhập khẩu sẽ có lợi hơn. Về lâu dài, việc đồng nội tệ yếu kéo lạm phát lên cao tại EU, hàng hoá nhập khẩu trở nên đắt đỏ hơn. Sức mua yếu làm người tiêu dùng EU có thể hạn chế chi tiêu, nhất là với các mặt hàng không thiết yếu. Điều này có thể làm giảm nhu cầu hàng hoá nhập khẩu từ các thị trường, trong đó có Việt Nam.

Phó Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số Lại Việt Anh:

Quy mô thương mại điện tử Việt Nam thời gian qua đã phát triển mạnh mẽ, đặt ra những nhu cầu bức thiết về nguồn nhân lực để lĩnh vực này tiếp tục cất cánh trong thời gian tới. Trước Covid-19, thương mại điện tử ở Việt Nam luôn có tốc độ phát triển từ 25-30%/năm. Mặc dù một số ngành kinh tế khác trong Covid-19 có tốc độ tăng trưởng âm nhưng thương mại điện tử vẫn có những bước tăng trưởng 18% (năm 2020) và 16% (năm 2021).

Chuyên gia kinh tế phụ trách Thái Lan và Việt Nam Ngân hàng Standard Chartered Tim Leelahaphan:

Sự phục hồi dự kiến sẽ diễn ra mạnh mẽ trong nửa cuối năm, nhất là khi Việt Nam đã mở cửa du lịch trở lại sau 2 năm đóng cửa. Tuy nhiên, giá dầu thế giới gia tăng cũng có thể gây ra những tác động tiêu cực cho nền kinh tế.

Phó Chủ tịch Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO) Shigetoshi Aoyama:

Niềm tin của các nhà đầu tư Nhật Bản đối với Việt Nam gia tăng do chính sách thương mại tự do, sự tích cực trong thu hút đầu tư và tuyên bố mạnh mẽ về ý định cải thiện môi trường kinh doanh của Chính phủ Việt Nam. Sau khi Việt Nam nới lỏng các hạn chế về nhập cảnh vào tháng 3 năm nay, JETRO đã nhận được ngày càng nhiều các yêu cầu liên quan đến giao thương và mở rộng hoạt động sang Việt Nam. Từ tháng 4, số lượng các cuộc tham vấn mà các văn phòng của JETRO ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận đã tăng trở lại mức trước đại dịch.

Phó Tổng Thư ký - Trưởng Ban pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Đậu Anh Tuấn:

Khi Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn, các doanh nghiệp Việt Nam làm ăn với nhiều đối tác hơn, sang nhiều sân chơi rộng hơn, luật chơi khác nhau thì nguy cơ tranh chấp, lừa đảo cũng lớn hơn, phức tạp hơn. Trước tiên doanh nghiệp phải tự hoàn chỉnh mình, có nhân lực tốt, bộ máy tốt, hệ thống quản trị rủi ro tốt. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp phải có mạng lưới thông tin, thường xuyên liên hệ với các cơ quan thương vụ Việt Nam và các tổ chức hỗ trợ, dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp trong sử dụng các dịch vụ pháp lý. Làm ăn thuận lợi phải tính khi rủi ro. Sự an toàn, tin cậy luôn cần phải trả bằng chi phí. Đây là điều tưởng như hiển nhiên, đơn giản nhưng không phải doanh nghiệp nào ở Việt Nam cũng thực hiện được.

LUẬT CHUỖI CUNG ỨNG CỦA ĐỨC

tác động đến doanh nghiệp thế nào?

PV (Ghi)

Tại hội thảo chuyên đề tháng 8 "Cập nhật tình hình kinh tế, thị trường dệt may" của Vinatex, bà Sakia Anders - đại diện Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (GIZ) đã giới thiệu những nội dung chính của Luật chuỗi cung ứng của Đức. Luật này có hiệu lực từ 01/01/2023 sẽ tác động thế nào đến các doanh nghiệp Việt Nam - một phần trong chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp Đức.



Bà Sakia Anders - đại diện GIZ trình bày nội dung về Giới thiệu Luật chuỗi cung ứng của Đức

"SIẾT" TIÊU CHUẨN CHUỖI CUNG ỨNG

Bà Sakia Anders nhận định: Từ năm 2011, Liên hợp quốc (UN) đã bắt đầu thảo luận về bảo vệ môi trường, bảo vệ quyền con người. Vậy ai sẽ là người chịu trách nhiệm về vấn đề này?

UN đã đưa ra những hướng dẫn về những vấn đề này. Trước hết là mỗi chính phủ, mỗi quốc gia phải có trách nhiệm bảo vệ quyền con người. Những doanh nghiệp tư nhân cũng phải có trách nhiệm. Đồng thời, với những người bị ảnh hưởng, thiệt hại thì cũng có những chính sách để được bảo vệ. Do vậy, mỗi quốc gia đưa ra những Luật riêng của mình. Ví dụ như Anh đưa ra Luật phòng chống nô lệ hiện đại.

Ban đầu Chính phủ Đức cũng đưa ra quy định khuyến khích doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm của mình, nhưng trong quá trình thực hiện, nhiều doanh nghiệp chưa thực hiện nghiêm. Chính phủ Đức quyết định ban hành Luật. Sau khi Đức ban hành Luật, Nauy, Thụy Sĩ và nhiều nước khác cũng triển khai thực hiện trách nhiệm này. EU cũng đã xây dựng những quy định về vấn đề bảo vệ môi trường, dự kiến sẽ sớm ban hành trong thời gian tới.

Xác định vấn đề rủi ro trong Luật, không phải doanh nghiệp gặp rủi ro trong quá trình kinh doanh mà góc độ rủi ro là con người chịu ảnh hưởng trong quá trình doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Khi xác định rủi ro, chúng ta cần có biện pháp ngăn ngừa, khắc phục. Trước đây, doanh nghiệp chỉ có những biện pháp áp dụng trong chuỗi mà họ kiểm soát được, dừng lại ở nhà cung cấp cấp 1. Tuy nhiên, theo yêu cầu của Luật thì xác định đối tượng bị ảnh hưởng và chịu trách nhiệm rủi ro là phải xác định theo chuỗi từ đầu đến cuối, tức là toàn bộ quá trình sản xuất ra sản phẩm.

Những vấn đề liên quan tới quyền của con người, của người lao động, không chỉ là tiêu chuẩn của người lao động cơ bản, yêu cầu doanh nghiệp tiếp cận rủi ro một cách chủ động, biện pháp ngăn ngừa dựa trên căn cứ đánh giá rủi ro, phải có biện pháp phù hợp, đảm bảo ngăn ngừa rủi ro. Ngoài ra cần có cơ chế khiếu nại để người lao động đưa ra những đề xuất, kiến nghị của mình. Khi những rủi ro chẳng may xảy ra, họ có kênh tiếp cận để được nhận bồi thường. Đây là quy trình bắt buộc trong doanh nghiệp.

DOANH NGHIỆP CHỊU TRÁCH NHIỆM CẢ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Luật chuỗi cung ứng của Đức có hiệu lực từ 01/01/2023. Doanh nghiệp của Đức phải có trách nhiệm báo cáo thực hiện Luật và mục tiêu của Luật là cải thiện việc bảo vệ quyền con người, tiêu chuẩn môi trường trên toàn chuỗi cung ứng, hệ thống của doanh nghiệp Đức. Việc thực hiện Luật của Đức không phải là áp dụng trên toàn cầu mà mục tiêu của Luật là đảm bảo tuân thủ các quy định hiện có về môi trường và con người, đặc biệt là những điều trong Công ước quốc tế công bố, doanh nghiệp của Đức phải thực hiện những tiêu chuẩn đã đặt ra. Doanh nghiệp ở đây, không chỉ là doanh nghiệp hoạt động tại Đức mà cả doanh nghiệp có chuỗi cung ứng liên quan tới doanh nghiệp Đức trên toàn cầu.

Đối tượng áp dụng trong năm 2023 sẽ là những doanh nghiệp có ít nhất 3.000 lao động ở Đức gồm cả lao động bán thời gian, đến năm 2024 sẽ áp dụng với cả doanh nghiệp có ít nhất 1.000 lao động và cũng áp dụng đối với các doanh nghiệp nước khác có đặt văn phòng tại Đức. Yêu cầu của Luật là tất cả các doanh nghiệp đều phải báo cáo hàng năm cho nhà chức trách của Đức liên quan tới quyền con người và môi trường. Nếu trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện Luật này sẽ bị phạt. Hình phạt có thể bằng tiền hoặc có thể không được tham gia vào hoạt động mua sắm công của Đức. Luật của Đức cũng quy định không tạo thêm trách nhiệm pháp lý cho doanh nghiệp, tức là nếu không may có rủi ro xảy ra, doanh nghiệp không phải chịu thêm trách nhiệm pháp lý dân sự. Trách nhiệm của doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở cấp 1 mà còn phải áp dụng tới những doanh nghiệp gián tiếp, trong chuỗi ở cấp 2, cấp 3. Các doanh nghiệp trong chuỗi sẽ phải chịu trách nhiệm cả quyền con người và trách nhiệm về bảo vệ môi trường.



"Bà Sakia Anders cho biết: Chúng tôi sẽ xây dựng văn phòng hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình thực hiện những biện pháp này. Văn phòng sẽ tổ chức các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo hỗ trợ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, hình thành mô hình trách nhiệm giữa các bên. Đây cũng là đơn vị trung gian có vai trò kết nối giữa các bên liên quan, giữa doanh nghiệp và Chính phủ, chia sẻ các mô hình mới của các doanh nghiệp.

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VIỆT NAM THỰC HIỆN LUẬT

Bà Sakia Anders thông tin: Doanh nghiệp Việt Nam sẽ không có trách nhiệm phải báo cáo gì với chính phủ Đức. Tuy nhiên, nếu chúng ta có những đơn hàng với doanh nghiệp Đức sẽ thấy rõ sự thay đổi của các doanh nghiệp này. Bởi hiện nay, doanh nghiệp Đức đang tiến hành thực hiện trách nhiệm xã hội, việc này được áp dụng cả trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp Đức.

Khi chúng ta là nhà cung cấp, khách hàng là doanh nghiệp Đức, họ sẽ yêu cầu những số liệu, cũng như kết quả mà chúng ta thực hiện liên quan đến hoạt động như trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường. Họ sẽ có những báo cáo về rủi ro, vì vậy yêu cầu doanh nghiệp trong chuỗi phải cung cấp thông tin liên quan. Trong hợp đồng ký kết, có thể có những điều khoản liên quan tới những vấn đề này. Bên mua hàng, khách hàng cũng sẽ cần chúng ta hiểu được vấn đề này, để khi họ cần và chúng ta đáp ứng được. Chắc chắn, đây là tiêu chí đánh giá, khi chúng ta nắm bắt được, chuẩn bị sẽ chủ động hơn.

Ngoài Đức ra, thì EU cũng đang cân nhắc và dự kiến sẽ đưa vào áp dụng vấn đề bảo vệ môi trường. Mặc dù nội dung này vẫn đang trong quá trình thảo luận giữa các quốc gia trong EU, nhưng hướng họ áp dụng sẽ ngặt nghèo hơn của Đức. Tức là doanh nghiệp áp dụng sẽ từ dưới 500 lao động. Hầu hết các doanh nghiệp của EU sẽ chịu tác động của quy định này.

EU cũng mới thông qua chiến lược phát triển dệt may. Trong chiến lược này họ đưa ra 60 quy định khá chi tiết về phát triển bền vững, về tài chế, về tái sử dụng. Trong ngành dệt may, chúng ta thảo luận về tầm nhìn ra đến năm 2030. Quy định của EU dự kiến đến năm 2024 sẽ được thông qua.

Để hỗ trợ doanh nghiệp Đức thực hiện Luật và thực hiện trên toàn bộ chuỗi ưng ứng, Chính phủ Đức xây dựng dự án GIZ. Dự án được áp dụng với lĩnh vực điện tử và dệt may. Dự án tập trung vào 4 quốc gia có quan hệ thương mại với Đức rất lớn về dệt may và da giầy, đó là Việt Nam, Campuchia, Bangladesh, Serbia. Văn phòng hỗ trợ dự kiến sẽ cung cấp thông tin quy định của Luật, trách nhiệm của doanh nghiệp. Văn phòng sẽ hỗ trợ cho các doanh nghiệp kết nối khách hàng tìm kiếm nhà cung cấp đáp ứng được những yêu cầu liên quan đến trách nhiệm xã hội cũng như là phát triển bền vững.

Tất cả quy định của Luật muốn đảm bảo cơ chế chia sẻ rủi ro, trách nhiệm giữa khách hàng và nhà cung cấp. Như vậy là có cơ chế hợp tác giữa bên mua và bên bán, chứ không đổ hết trách nhiệm cho bên bán. Vấn đề cũng được nhìn nhận trên toàn ngành để xác định trách nhiệm chia sẻ như thế nào, để ngăn ngừa rủi ro trên toàn bộ hệ thống chuỗi.

Cơ chế khiếu nại. Đây là cơ chế được thực hiện trong nội bộ doanh nghiệp và cả trong toàn bộ hệ thống, ngành. Tất cả doanh nghiệp xây dựng quy chế này trong doanh nghiệp của mình.

Dữ liệu được công bố. Để đảm bảo việc doanh nghiệp Đức báo cáo cho Chính phủ thì những dữ liệu này cần được chính xác, rõ ràng. Dự án này tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp làm thế nào để xây dựng được báo cáo, thu thập thông tin đồng bộ. ❑

ARCHROMA
LIFE ENHANCED

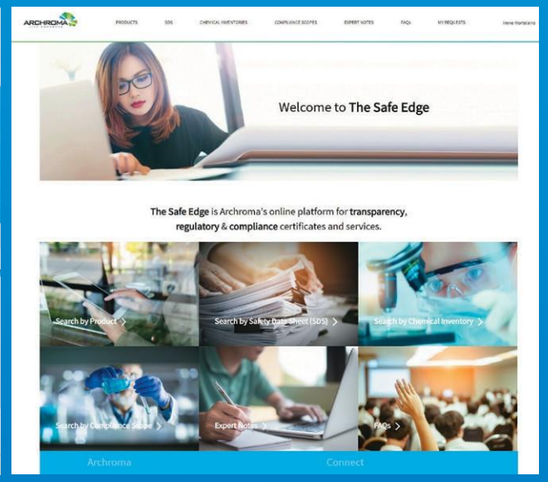
và câu chuyện về

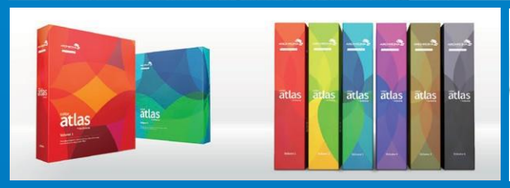
NGÀNH CÔNG NGHIỆP DỆT NHUỘM BỀN VỮNG

K.GIANG – Q.NAM
(Thực hiện)

Cùng với sự kiện mua lại Huntsman Textile Efects từ Tập đoàn Huntsman, Archorma đang dần trở thành thương hiệu lớn nhất trong lĩnh vực cung cấp hóa chất cho ngành dệt nhuộm. Cùng với đó, thương hiệu đến từ Thụy Sĩ cũng đang tiếp tục mở rộng thị phần tại thị trường Việt Nam. Đây được coi như một cam kết của Archroma với các quốc gia có ngành dệt may phát triển trong việc "tháo gỡ" nút thắt cho ngành dệt nhuộm với công nghệ xanh, thân thiện với môi trường.













Bà Heike van de Kerkhof
CEO Archroma

Để hiểu rõ hơn về sự kiện này, cùng với đó là cam kết chiến lược tại thị trường Việt Nam, PV đã có buổi trao đổi với bà Heike van de Kerkhof - CEO Archroma trong chuyến thăm của lãnh đạo Công ty tại thị trường Việt Nam.

Archroma mua lại Huntsman Textile Efects là một dấu mốc quan trọng cho ngành công nghiệp hóa chất phục vụ ngành dệt nhuộm vì cả 2 công ty đều là thành viên của hiệp hội các công ty hóa chất phát triển bền vững (SCTI), vậy nguyên nhân gì khiến Archroma đưa ra quyết định lớn này và điều này ảnh hưởng tới danh mục đầu tư kinh doanh của Archroma như thế nào?

Chúng tôi coi cơ hội này là "sự hợp nhất bình đẳng", nơi hai công ty hàng đầu cam kết về các giải pháp bền vững và sáng tạo. Sự hợp nhất này nhằm mở đường hướng tới một ngành dệt may thân thiện hơn.

Kể từ khi thành lập vào năm 2013, Archroma đã và đang xây dựng danh mục các giải pháp toàn diện để phục vụ tốt hơn cho ngành dệt may, trước đó Archroma đã mua lại và tích hợp thành công mảng kinh doanh hóa chất dệt nhuộm toàn cầu của hãng BASF (Đức) – công ty có thế mạnh về mảng hóa chất và hãng M.Dohmen (Đức) – doanh nghiệp đặc biệt mạnh về mảng thuốc nhuộm cho vải chuyên ngành ô tô. Vì vậy, khi Archroma có cơ hội để có được hãng hóa chất mạnh có uy tín như Huntsman, chúng tôi đã nắm bắt ngay cơ hội này. Với việc mua lại Huntsman, danh mục sản phẩm kết hợp của cả hai hãng sẽ có tính bổ sung những điểm mạnh cho nhau, và tôi tin rằng sẽ được khách hàng đón nhận với tín hiệu tốt.

Vậy khách hàng sẽ được hưởng lợi gì từ việc mua bán sáp nhập này, thưa bà?

Huntsman Textile Effects có vị thế vững mạnh về mảng thuốc nhuộm, trong khi đó Archroma nổi tiếng về mảng hóa chất dệt tại Trung Quốc, Châu Âu và Châu Mỹ. Khi kết hợp cùng nhau sẽ cung cấp một danh mục đồng nhất gồm các loại thuốc nhuộm và hóa chất, với nhiều tính năng về đổi mới sáng tạo và bền vững cho mọi nhu cầu trong ngành dệt may từ khâu sợi đến khâu hoàn tất. Sự bổ sung này sẽ mang lại cho các thương hiệu thời trang và ngành dệt may toàn cầu những sản phẩm cao cấp mà nhiều khách hàng mong muốn.

Tại thị trường Châu Á – Thái Bình Dương, Archroma có chiến lược nào để cạnh tranh với gã khổng lồ ngành dệt may là Trung Quốc trong phân khúc thuốc nhuộm cho ngành dệt nhuộm?

Archroma cung cấp một nền tảng cho những thương hiệu và khách hàng muốn tạo ra sự khác biệt với chất lượng hàng đầu. Để làm được điều này, Archroma đã nghiên cứu ra các sản phẩm có các thành phần an toàn nhất, được áp dụng trong sản xuất theo cách giảm thiểu tiêu thụ tài nguyên và cung cấp nhiều hơn về hiệu quả bền vững. Đó là cách mà Archroma cạnh tranh - trong việc phục vụ các đối tác và khách hàng có cùng chí hướng.

Archroma có một danh mục sản phẩm hoàn chỉnh, hỗ trợ nhu cầu dệt may từ khâu sợi đến các sản phẩm thời trang, chuyên sâu trong tất cả các lĩnh vực và ứng dụng của ngành công nghiệp dệt may từ khâu nhuộm đến khâu hoàn tất vải sợi. Ngoài ra, Archroma có mạng lưới chuyên gia trên toàn cầu để hỗ trợ khách hàng và có các nhà máy sản xuất riêng, điều này cho phép thương hiệu đến gần hơn với khách hàng và thị trường.

Được biết Archroma là một công ty đổi mới sáng tạo, chú trọng vào việc nghiên cứu phát triển, vậy Archroma có các giải pháp đổi mới sáng tạo nào cho việc sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước và năng lượng?

Tham vọng của chúng tôi là chuyển đổi ngành công nghiệp của Archroma. Điều này cũng có nghĩa là "thách thức" niềm tin cũ rằng sự bền vững có cái giá phải trả.





Kể từ năm 2018, Archroma xác định và xây dựng lại các giải pháp cung cấp cho khách hàng. Để thực hiện mục tiêu này, Archroma đã phát triển và xây dựng các giải pháp công nghệ với quy trình sản xuất tối ưu kết hợp việc chọn lựa cẩn thận các sản phẩm hoá chất, thuốc nhuộm đáp ứng những tiêu chuẩn, yêu cầu của khách hàng về Bluesign, ZDHC, Cradle-to-cradle, Angel Ecolabel.

Các hệ thống giải pháp công nghệ này được thiết kế để giảm tiêu thụ hóa chất, thuốc nhuộm, nước và năng lượng, đồng thời tăng thêm tính năng và giá trị cho sản phẩm của người sử dụng. Ở đây Archroma sử dụng công cụ ONE WAY, chương trình mô phỏng qui trình sản xuất của khách hàng với giải pháp công nghệ Archroma cung cấp, để tính toán so sánh chi phí sản xuất, mức tiết kiệm lượng nước và năng lượng tiêu thụ.

Giả sử bạn muốn sản xuất một chiếc áo phông màu đậm. Archroma đề xuất sử dụng giải pháp công nghệ DEEP DIVE 2.0. Công nghệ này áp dụng quy trình tiền xử lý vải ALL IN ONE sử dụng một sản phẩm đặc biệt,có đầy đủ tính năng cần thiết để xử lý vải đạt chất lượng cho nhuộm; quá trình nhuộm sử dụng thuốc nhuộm hoạt tính hiệu suất cao, sử dụng chất giặt hiệu quả; quá trình xử lý hoàn tất vải tăng độ bền màu ma sát, tạo ra vải có độ mềm mại cao. Kết quả là quy trình sản xuất ngắn hơn và hiệu suất cao, tạo ra sản phẩm nhuộm đúng yêu cầu ngay từ lần đầu (right first time), chất lượng vải được cải tiến để có sản phẩm bền hơn, tốt hơn cho người sử dụng, cũng như giảm đáng kể mức tiêu thụ năng lượng



và nước, đáp ứng các tiêu chí về sản xuất bền vững của các thương hiệu. Mức tiết kiệm về nước trên 31% và năng lượng trên 34%.

Archroma cũng đã phát triển bộ sách tập hợp tất các mẫu màu chuyên dụng với đầy đủ các công thức nhuộm có thể áp dụng ngay vào sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật về màu sắc của từng nhà sản xuất.

Tiếp cận hệ thống các giải pháp công nghệ của Archroma cho phép thương hiệu liên tục đẩy mạnh việc sử dụng hóa chất, thuốc nhuộm an toàn, tối ưu hóa nguồn tài nguyên và tạo ra giá trị như cam kết về thương hiệu của chúng tôi: *"The Archroma Way to a Sustainable World: safe, efficient, enhanced. It's our nature". (Archroma hướng đến một thế giới phát triển bền vững: an toàn, hiệu quả, nâng cao. It's our nature).*

Với xu hướng xanh hóa và sử dụng năng lượng tái tạo, bền vững, thời trang tuần hoàn, Archroma đã có định hướng thế nào trong việc phát triển các sản phẩm cho ngành dệt nhuộm xanh hơn, đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường?

Với nhận thức của cộng đồng về sự nóng lên toàn cầu, biến đổi khí hậu và các tác động tới xã hội, sức khỏe và sinh thái do các hoạt động của con người và doanh nghiệp, nhu cầu về tính minh bạch và truy xuất nguồn gốc trong các mạng lưới cung ứng đã trở nên thiết yếu trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Archroma có hai công cụ hỗ trợ phát triển các sản phẩm ngành dệt may xanh hơn và đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường.

Công cụ đầu tiên như tôi đã đề cập ở trên, đó là sử dụng ONE WAY, sử dụng công cụ này giúp chứng minh mức tiết kiệm có thể đạt được về năng lượng, nước, hóa chất, chất thải, CO_2 và chi phí sản xuất. ONE WAY hỗ trợ hoàn hảo việc đánh giá HIỆU QUẢ của các giải pháp công nghệ của Archroma.

Công cụ hỗ trợ thứ hai về trụ cột AN TOÀN, chúng tôi gọi nó là The Safe Edge. Đây là nền tảng trực tuyến mà Archroma cho ra mắt vào tháng 9 năm 2021. Nền tảng này cho phép kiểm tra trực tiếp sự tuân thủ của một sản phẩm nhất định với các quy định, chứng nhận sinh thái và các yêu cầu về thương hiệu.
Tốc độ tiếp cận thị trường là rất quan trọng cho các nhà sản xuất, thương hiệu và nhà bán lẻ, do đó khách hàng sẽ quan tâm tới việc truy cập thông tin đáng tin cậy mọi lúc mọi nơi. Đây cũng chính là những gì mà Archroma cố gắng cung cấp cho khách hàng bằng chính nền tảng kỹ thuật số do Archroma xây dựng.

Các nền tảng kỹ thuật số này có phải là sản phẩm từ hành trình chuyển đổi số mà Archroma đang xây dựng, thưa bà?

Trong ngành công nghiệp dệt may, Archroma xác định tính sống còn của vai trò chuyển đổi số, cũng như những đòi hỏi khắt khe từ những thị trường lớn trên thế giới về việc truy xuất nguồn nguyên liệu…

Chuyển đổi số sẽ trở nên rất quan trọng, đặc biệt trong vấn đề về truy xuất nguồn gốc. Tương lai bạn có thể xác định nguồn gốc của mọi thành phần trong mặt hàng may

mặc, cũng như quy trình sản xuất có đúng xuất xứ hay không, đồng thời cũng như công bố thông tin về ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị)… đối với tất cả các nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng trên toàn cầu.

Để chuyển đổi số thành công, các công ty cần có sự đầu tư về tài chính, cũng như việc phân tích dữ liệu. Hãy nhìn vào Archroma, hiện chúng tôi đầu tư vào lĩnh vực báo cáo về sự phát triển bền vững, đi từ những thử nghiệm, những con số cụ thể nhằm xây dựng hệ thống dữ liệu.

Những nền tảng mà Archroma đã và đang thực hiện đều là một phần trong quá trình chuyển đổi số trên toàn cầu. Xu thế ngành dệt may hiện nay chính là việc phân phối sản phẩm may mặc nhanh hơn, vì vậy các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng cần phải siết chặt hơn các quy định, đầu tư và cải tiến hệ thống quản trị ngay từ các nhà máy. Đó chính là xương sống trong việc chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ các thị trường lớn.

Nắm trong xu thế này, Archroma cũng đã sử dụng nhiều phương tiện kỹ thuật số để tiếp thị, đó là công cụ phối màu sắc (tập pantone màu color Atlas), trong thiết kế kỹ thuật số để sử dụng trong việc giới thiệu các sản phẩm cho khách hàng. Ngoài ra, Archroma cũng xây dựng các hội thảo trực tuyến cho khách hàng nhằm xây dựng sự kết nối trên toàn cầu…

**** Tại sao Archroma lại lựa chọn thị trường Việt Nam để phát triển tại khu vực Đông Nam Á? Sau thời gian xây dựng thị trường tại Việt Nam, bà đánh giá thế nào về tiềm năng của thị trường dệt nhuộm?***

Việt Nam là một trong những thị trường quan trọng nhất đối với ngành dệt may, đặc biệt là thời trang và là nhà cung cấp chính cho các nhà bán lẻ trên toàn thế giới. Quốc gia này cũng đã và đang liên tục nhận được các khoản đầu tư vào lĩnh vực dệt may đến từ nhiều quốc gia, cũng như các công ty dệt từ các nước láng giềng như: Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản hay Hàn Quốc. Với các thị trường dệt may đang phát triển, Archroma luôn có mặt như: Ấn Độ, Pakistan, Indonesia, Trung Quốc và gần đây là Bangladesh nhằm hỗ trợ các nhà máy dệt địa phương trong hành trình tìm kiếm chất lượng và tính bền vững.

"Archroma là công ty đa quốc gia hàng đầu thế giới chuyên cung cấp hóa chất và giải pháp phát triển bền vững cho các ngành công nghiệp dệt nhuộm, sản xuất giấy và bao bì, ngành sơn phụ gia trên toàn cầu. Công ty có trụ sở chính tại Pratteln, Thụy Sỹ. Archroma hoạt động ở trên 100 quốc gia với 2800 nhân viên tại 31 quốc gia và có 25 nhà máy sản xuất trên toàn cầu.

Archroma nổi trội về việc cung cấp các giải pháp đổi mới sang tạo giúp nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ hành tinh. Công ty Archroma cam kết tuân thủ các nguyên tắc phát triển bền vững: An toàn, hiệu quả. Sự tiếp cận phản ánh trong các giải pháp đổi mới sáng tạo, chất lượng quốc tế, dịch vụ tốt và hiệu quả về mặt chi phí.

Hãng Archroma được thành lập năm 2013 mà tiền thân là công ty Sandoz/Clariant bắt đầu hoạt động tại Việt Nam từ năm 1993 chuyên cung cấp hóa chất/thuốc nhuộm cho ngành công nghiệp dệt nhuộm/giấy và sơn."



Chúng tôi muốn làm điều tương tự ở Việt Nam và nhận thấy tiềm năng tăng trưởng rất lớn khi ngành Dệt May Việt Nam đang phát triển nhanh chóng về chuyên môn, cũng như yêu cầu về tính bền vững. Điều này được thể hiện khi Việt Nam đang trở thành một "mắt xích" của chuỗi giá trị toàn cầu.

****Xin bà chia sẻ mục tiêu/chiến lược/cam kết của Archroma với thị trường toàn cầu và thị trường Việt Nam trong vòng 5-10 năm tới?***

Những thay đổi về nhận thức của người tiêu dùng và quy định sẽ không bao giờ dừng lại và chỉ những người thích ứng mới tiếp tục phát triển.

Những xu hướng này cũng đang xuất hiện tại Việt Nam, và Archroma mong muốn tiếp tục hỗ trợ, định hình ngành dệt may trong nước. Chúng tôi muốn giúp ngành phát triển, cải thiện và đổi mới với những cam kết dành riêng cho thị trường Việt Nam. Ngoài ra, với những dấu ấn toàn cầu và mối quan hệ với các nhà máy ở các nước lân cận, mối quan hệ của Archroma với các thương hiệu và nhà bán lẻ toàn cầu. Cùng với đó là định vị của Archroma về chất lượng và tính bền vững, có thể giúp Archroma cung cấp các giải pháp tốt hơn cho khách hàng và ngành dệt may để cải thiện hơn nữa. Đó cũng là điều mà Archroma mang đến cho các thương hiệu và nhà sản xuất - lựa chọn và sử dụng các hóa chất và thuốc nhuộm an toàn, bền vững… từ đó khẳng định vị thế trên thị trường, đồng thời bảo tồn các nguồn tài nguyên quý giá và xây dựng một hành tinh tươi đẹp.

****Trân trọng cảm ơn bà về buổi trò chuyện!*** ❑

KINH TẾ TOÀN CẦU
Đối mặt với
LẠM PHÁT

Bài: **ĐẶNG THANH HUYỀN**

Tổng hợp theo https://russellinvestments.com/global-market-outlook

Theo ông Andrew Pease - Trưởng ban chiến lược đầu tư toàn cầu của Russell Investments[1] (R.I) dự báo *"Tốc độ và mức độ thắt chặt của Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) tạo ra nguy cơ suy thoái vào nửa cuối năm 2023. Những gì đang xảy ra dường như là theo chu kỳ, nhưng chúng tôi khuyến nghị bạn không nên quá bi quan"*

[1] Russell Investments (R.I): Công ty chuyên cung cấp dịch vụ tài chính của Mỹ thành lập năm 1936, được đánh giá là công ty tư vấn tài chính lớn thứ 4 của Thế giới.

BỐI CẢNH NHIỀU KHÓ KHĂN

Nửa đầu năm nay là thời điểm khó khăn, thị trường toàn cầu phải đối mặt với một loạt các vấn đề đáng lo ngại. Đó là, Trung Quốc tiếp tục đóng cửa và suy thoái kinh tế ở đây do đại dịch Covid-19 gây ra *(Lãi suất thế chấp ở Mỹ cao nhất 5%, một số hàng hoá vẫn tiếp tục khan hiếm, giá tiêu dùng ở Canada tăng mạnh, Ngân hàng Trung ương Châu Âu thận trọng trong việc tăng lãi suất, tỷ lệ thất nghiệp tăng lên ở Trung Quốc trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát)*, chiến tranh giữa Nga-Ucraina, lạm phát tăng và ngân hàng trung ương áp dụng chính sách thắt chặt *(Ngân hàng Dự trữ Úc RBA gây bất ngờ với việc tăng lãi suất mạnh, trong khi Ngân hàng Trung ương Châu Âu tăng lãi suất cơ bản lên 25 điểm cơ bản bps trong tháng 7/2022. Trung Quốc mở cửa trở lại sau thời gian dài đóng cửa vì đại dịch Covid-19*).

Trong thời điểm đầu năm 2022, chúng ta vẫn còn chưa rõ tình trạng lạm phát sẽ tăng đến mức nào và Ngân hàng Trung ương sẽ có những động thái phản ứng mãnh liệt ra sao và không ai nghĩ rằng giữa Nga và Ukraine sẽ diễn ra cuộc chiến tranh.

Đến nay, lạm phát dường như đang đạt đỉnh ở Mỹ và chính sách thắt chặt đã được áp dụng ở hầu hết các ngân hàng trung ương; hành vi của các nhà đầu tư đối với nhóm cổ phiếu S&P500 đang có động thái bán ra rất nhiều. Điều này chỉ ra rằng thị trường đã tiến đến những tình huống xấu nhất (*Fed tăng gấp đôi lãi suất lên 0,75%. Fed tăng dự báo lạm phát, tỷ lệ tiền mặt khoảng 3,375% vào cuối năm. Dự báo tăng trưởng kinh tế điều chỉnh giảm. Rủi ro suy thoái kinh tế năm 2023 tăng lên*). Tuy nhiên, tình trạng bán tháo cổ phiếu trong thời điểm Covid-19 từ tháng 3/ 2020 của thị trường là bài học nhãn tiền, chính giai đoạn hoảng loạn đó lại mang đến những cơ hội tốt nhất cho các nhà đầu tư trong dài hạn.

Tỉ lệ lạm phát toàn cầu

(Mỹ, châu Âu, Vương Quốc Anh, Nhật Bản)



Source: Refinitiv® DataStream®, as of May 13, 2022. YY means the year-over-year difference

Kinh tế Mỹ có thể sẽ suy thoái nhẹ hoặc suy thoái có khả năng xảy ra từ cuối năm 2023. Tuy nhiên, nếu tình hình tài chính của doanh nghiệp và hộ gia đình của Mỹ có diễn biến tốt sẽ bảo vệ nền kinh tế thoát khỏi sự suy thoái nghiêm trọng, hoặc sớm phục hồi nếu có suy thoái.

Điểm mấu chốt mà các nhà đầu tư đang lo lắng trước diễn biến phức tạp của tình trạng lạm phát gia tăng, tăng trưởng kinh tế chậm lại và khả năng các chính sách hung hăng của Fed sẽ gây ra một cuộc suy thoái nghiêm trọng. Lạm phát lõi của Mỹ có thể sẽ có xu hướng thấp hơn trong thời gian còn lại của năm nay, nhưng câu hỏi đặt ra là lạm phát sẽ ở mức bao nhiêu? Nếu lạm phát duy trì ở mức ổn định và thấp hơn sẽ làm giảm bớt lo ngại xung quanh việc Fed thắt chặt quá mức và tình trạng suy thoái sẽ diễn ra nặng nề.

LẠM PHÁT GẦN ĐẠT ĐỈNH

Trong năm 2022, lạm phát của Mỹ đạt mức cao nhất trong suốt 40 năm trở lại đây khi giá năng lượng tăng cao. Chỉ số giá tiêu dùng CPI của Mỹ tăng 7,9% kể từ năm 1982 cho đến nay. Cuộc chiến Nga-Ucraina tác động đến giá năng lượng tạo ra áp lực lạm phát trong lĩnh vực năng lượng của các nước Châu Âu và sự gián đoạn chuỗi cung ứng do Trung Quốc áp dụng chính sách zero Covid - đóng cửa quốc gia đã đẩy lạm phát lên cao hơn nữa.

Lạm phát có thể tăng hơn nữa nếu các lệnh trừng phạt quốc tế đối với xuất khẩu dầu của Nga đẩy giá năng lượng tăng thêm. Tuy nhiên, lạm phát lõi[1] (Core Inflation) có thể đã đạt đỉnh ở Mỹ. Biểu đồ dưới đây chỉ ra lạm phát lõi hàng năm của Mỹ. Giá hàng hóa tiêu dùng lâu bền, chẳng hạn như ô tô, thiết bị gia dụng và máy tính là nguyên nhân lớn nhất khiến lạm pháp cơ bản gia tăng. Nhu cầu đối với những mặt hàng này tăng vọt trong thời gian đại dịch trong khi sự tắc nghẽn của chuỗi cung ứng đã hạn chế rất nhiều nguồn cung sản phẩm. Hàng hóa tiêu dùng lâu bền có xu hướng giảm giá trở lại như trước đại dịch và sẽ tiếp tục giảm khi chuỗi cung ứng bình thường trở lại, đồng thời dịch chuyển nhu cầu từ hàng hóa tiêu dùng sang dịch vụ. Giá hàng hóa giảm sẽ bù đắp cho giá dịch vụ tăng lên và khiến lạm phát lõi có xu hướng giảm dần.

[1] Lạm phát lõi là sự thay đổi giá cả của hàng hóa, dịch vụ trừ đi lương thực và năng lượng. Lạm phát lõi đại diện cho hình ảnh chính xác nhất về xu hướng lạm phát cơ bản. Lạm phát lõi sẽ đo lường các tác động hoặc áp lực lâu dài, ổn định của cầu đến sự biến động của giá cả.